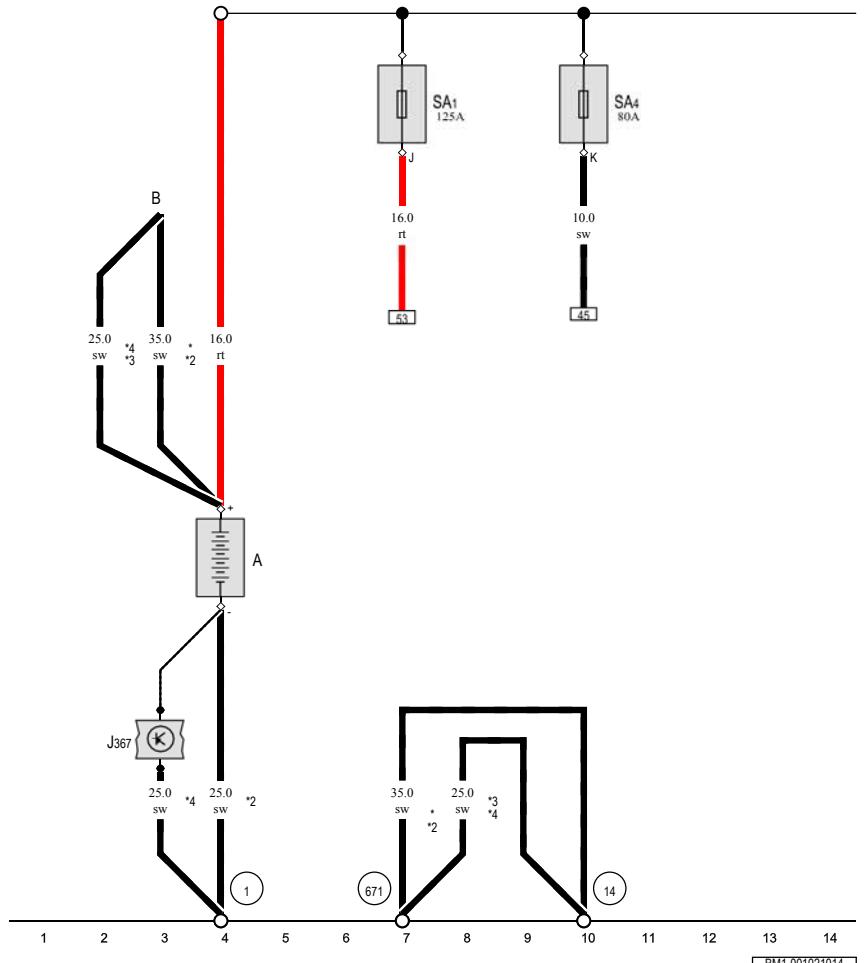


基本装备

自 2014 年 10 月起

www.Car60.cc

电路图



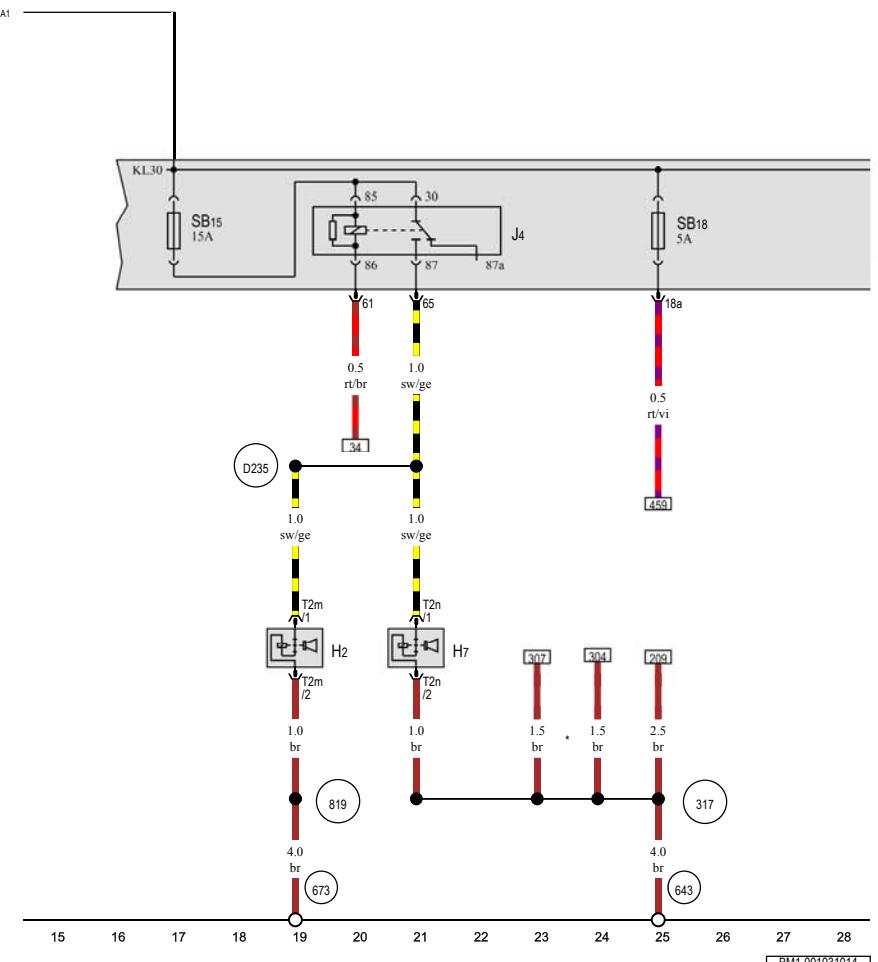
蓄电池, 蓄电池监控控制单元

- A - 蓄电池
 - B - 起动电机
 - J367 - 蓄电池监控控制单元 
 - SA1 - 保险丝架 A 上的保险丝 1 
 - SA4 - 保险丝架 A 上的保险丝 4 
 - 1 - 接地带, 蓄电池 - 车身 
 - 14 - 变速箱上的接地点 
 - 671 - 接地点 1, 左前纵梁上 
 - * - 仅适用于带 1.8 l 发动机的汽车
 - *2 - 仅适用于不带发动机自动起停系统的汽车
 - *3 - 仅用于带 1.4 升发动机的汽车
 - *4 - 仅适用于带自动起停系统的汽车

ws	=	白色
sw	=	黑色
ro	=	红色
rt	=	红色
br	=	褐色
gn	=	绿色
bl	=	蓝色
gr	=	灰色
li	=	淡紫色
vi	=	淡紫色
ge	=	黄色
or	=	橘黄色
rs	=	粉红色

www.Car60.cc

电路图



高音喇叭, 低音喇叭, 双音喇叭继电器

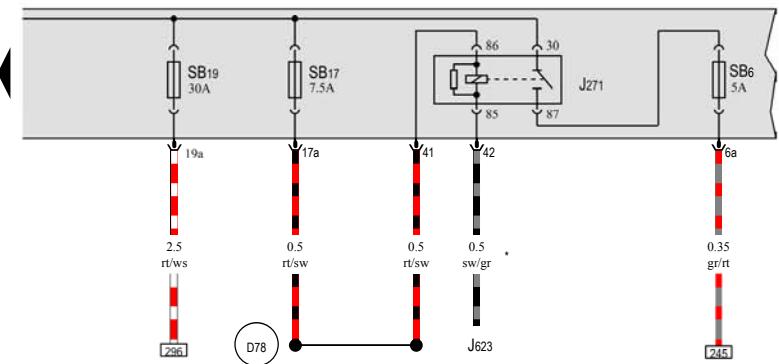
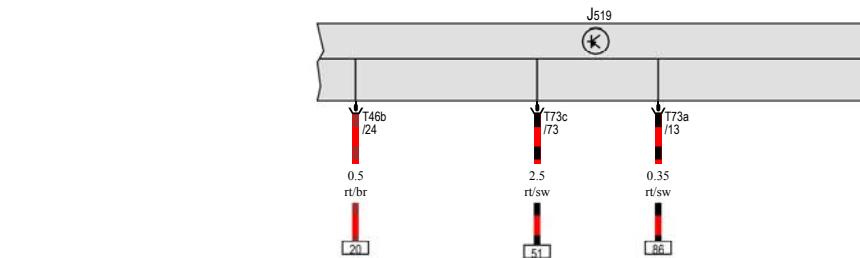
- H2 - 高音喇叭
- H7 - 低音喇叭
- J4 - 双音喇叭继电器
- SB15 - 保险丝架 B 上的保险丝 15
- SB18 - 保险丝架 B 上的保险丝 18
- T2m - 2 芯插头连接
- T2n - 2 芯插头连接
- 317 - 接地连接 7, 在发动机舱导线束中
- 643 - 接地点 3, 在发动机舱内右侧
- 673 - 接地点 3, 左前纵梁上
- 819 - 接地连接 12, 在发动机舱导线束中
- D235 - 连接 (双音喇叭), 在发动机舱导线束中
- * - 仅适用于带大灯清洗装置的汽车

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

www.Car60.cc

凌渡

电路图



主继电器, 车载电网控制单元

- J271 - 主继电器
- J519 - 车载电网控制单元
- J623 - 发动机控制单元
- SB6 - 保险丝架 B 上的保险丝 6
- SB17 - 保险丝架 B 上的保险丝 17
- SB19 - 保险丝架 B 上的保险丝 19
- T46b - 46 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接
- D78 - 正极连接 1 (30a), 在发动机舱导线束中
- * - 见发动机所适用的电路图

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42

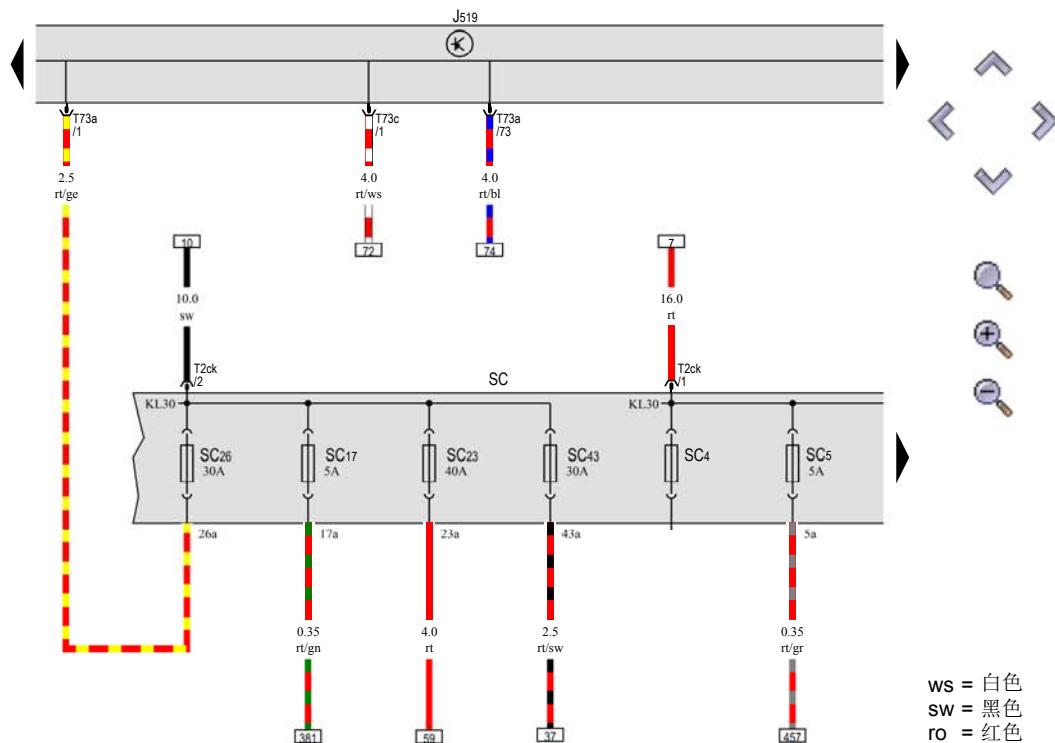
RM1-001041014

www.Car60.cc

电路图

车载电网控制单元, 保险丝架 C

- J519 - 车载电网控制单元
- SC - 保险丝架 C
- SC4 - 保险丝架 C 上的保险丝 4
- SC5 - 保险丝架 C 上的保险丝 5
- SC17 - 保险丝架 C 上的保险丝 17
- SC23 - 保险丝架 C 上的保险丝 23
- SC26 - 保险丝架 C 上的保险丝 26
- SC43 - 保险丝架 C 上的保险丝 43
- T2ck - 2 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

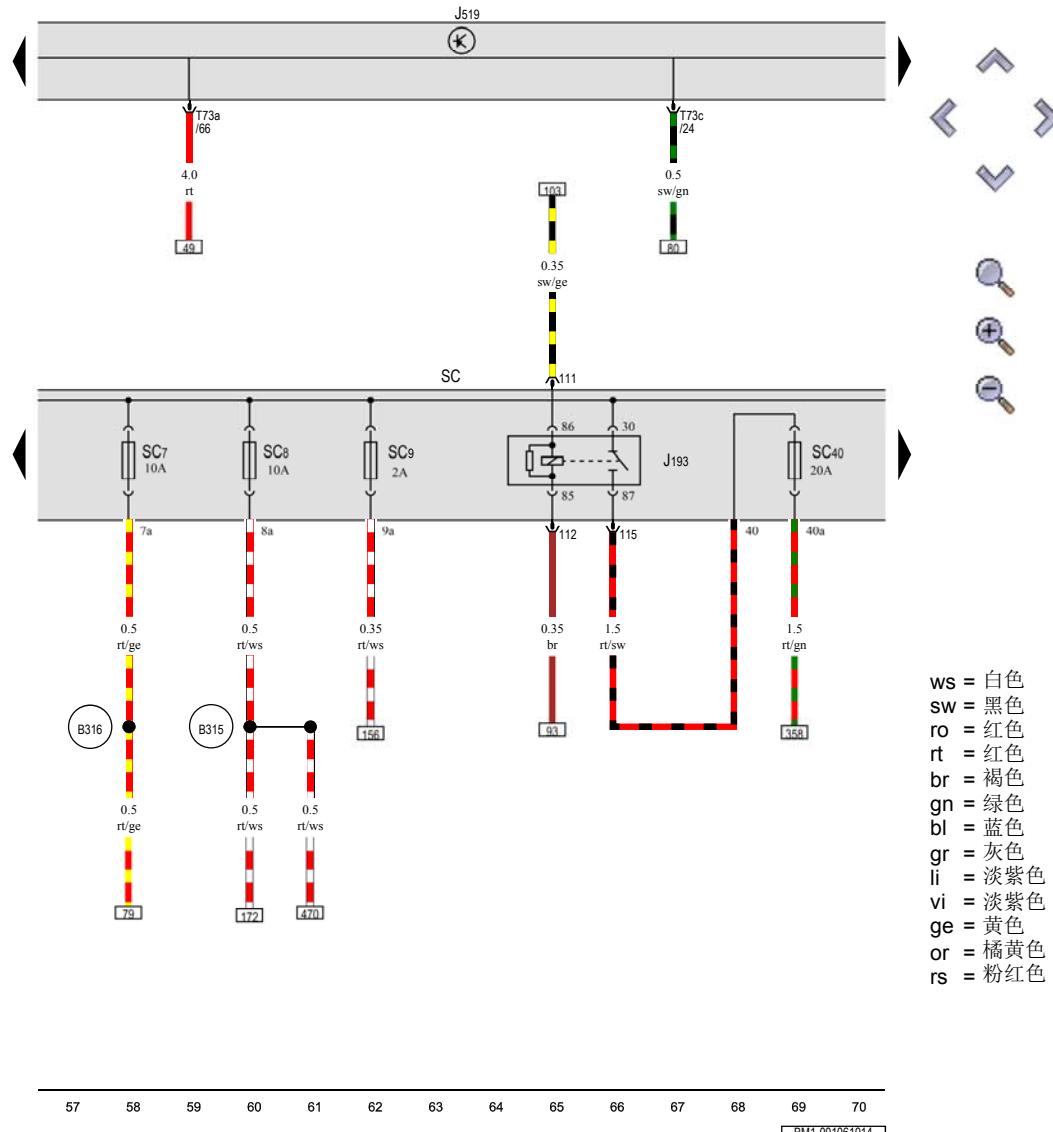
43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56

RM1.001051014

www.Car60.cc

凌渡

电路图



点烟器继电器, 车载电网控制单元, 保险丝架 C

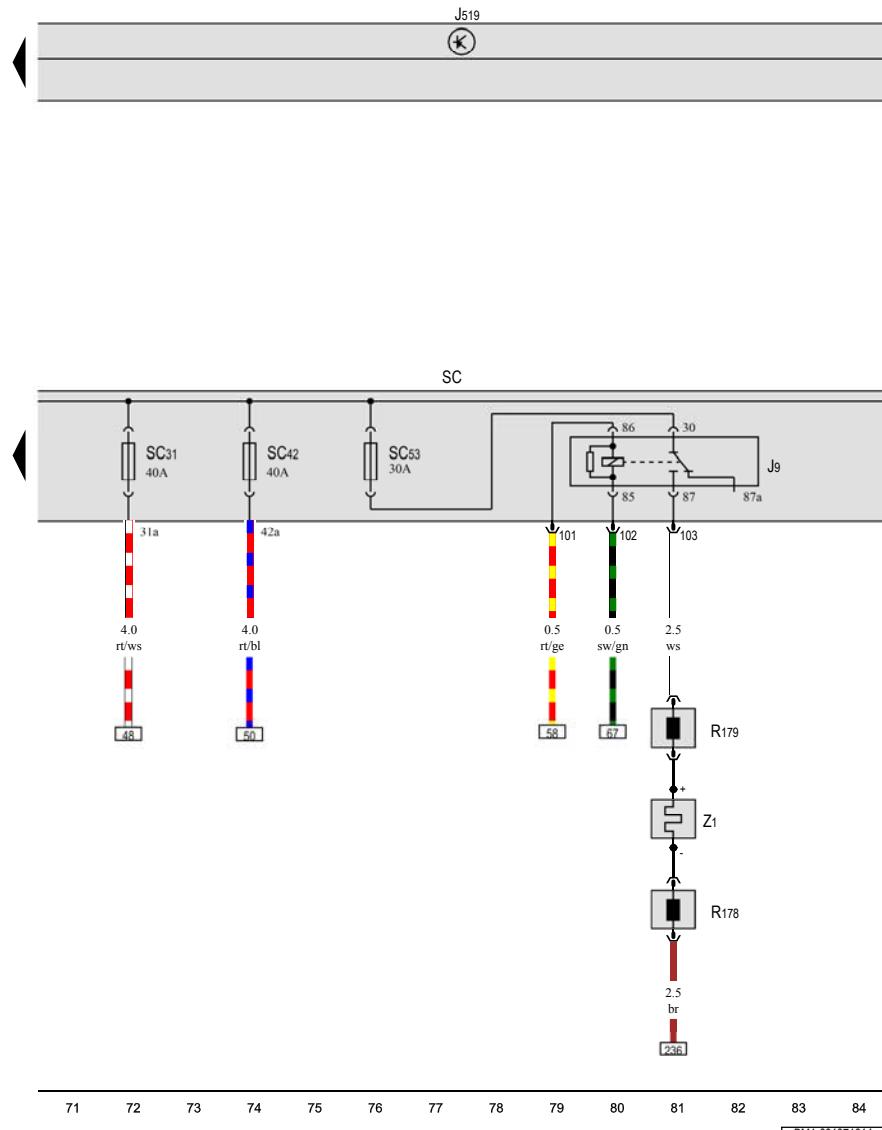
- J193 - 点 器继电器
- J519 - 车载电网控制单元
- SC - 保险丝架 C
- SC7 - 保险丝架 C 上的保险丝 7
- SC8 - 保险丝架 C 上的保险丝 8
- SC9 - 保险丝架 C 上的保险丝 9
- SC40 - 保险丝架 C 上的保险丝 40
- T73a - 73 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接
- 正极连接 1 (30a) , 在主导线束中
- B315 - 正极连接 2 (30a) , 在主导线束中
- B316 -

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

www.Car60.cc

凌渡

电路图



可加热后窗玻璃继电器, 车载电网控制单元, 负导线中的调频频率分滤器, 正导线中的调频频率分滤器, 保险丝架 C, 可加热式后窗玻璃

- J9 - 继电器
- J519 - 车载电网控制单元
- R178 - 导线中的器
- R179 - 正导线中的器
- SC - 保险丝架 C
- SC31 - 保险丝架 C 上的保险丝 31
- SC42 - 保险丝架 C 上的保险丝 42
- SC53 - 保险丝架 C 上的保险丝 53
- Z1 -

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

www.Car60.cc

电路图

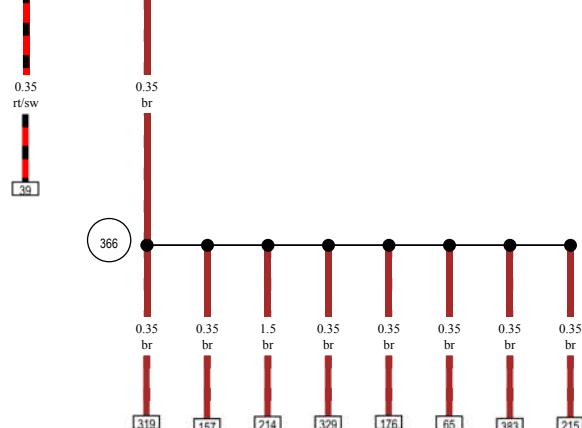
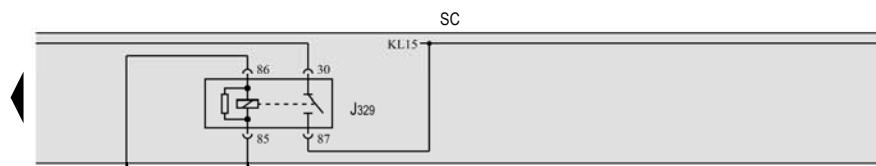
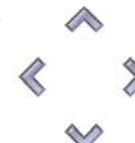
端子 15 供电继电器, 车载电网控制单元, 保险丝架 C

J329 - 15 电继电器

J519 - 车载电网控制单元

SC - 保险丝架 C

366 - 接地连接 1, 在主导线束中



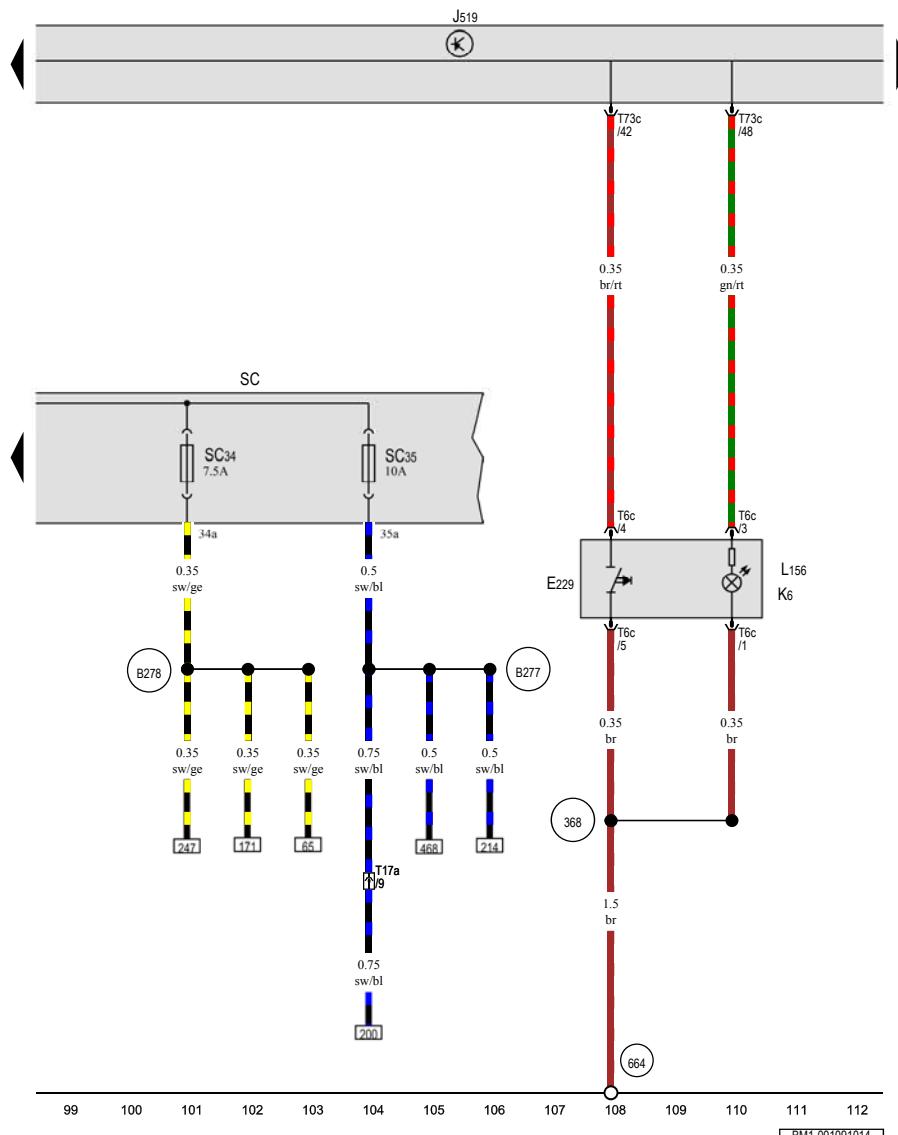
85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98

RM1.001081014

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

www.Car60.cc

电路图



- 警报灯开关, 车载电网控制单元, 闪烁警报装置指示灯, 开关照明灯泡, 保险丝架 C
- E229 - 灯
 - J519 - 车载电网控制单元
 - K6 - 装置 灯
 - L156 - 灯
 - SC - 保险丝架 C
 - SC34 - 保险丝架 C 上的保险丝 34
 - SC35 - 保险丝架 C 上的保险丝 35
 - T6c - 6 芯插头连接
 - T17a - 17 芯插头连接
 - T73c - 73 芯插头连接
 - 368 - 接地连接 3, 在主导线束中
 - 664 - 左侧 的接地点
 - B277 - 正极连接 1 (15a), 在主导线束中
 - B278 - 正极连接 2 (15a), 在主导线束中

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

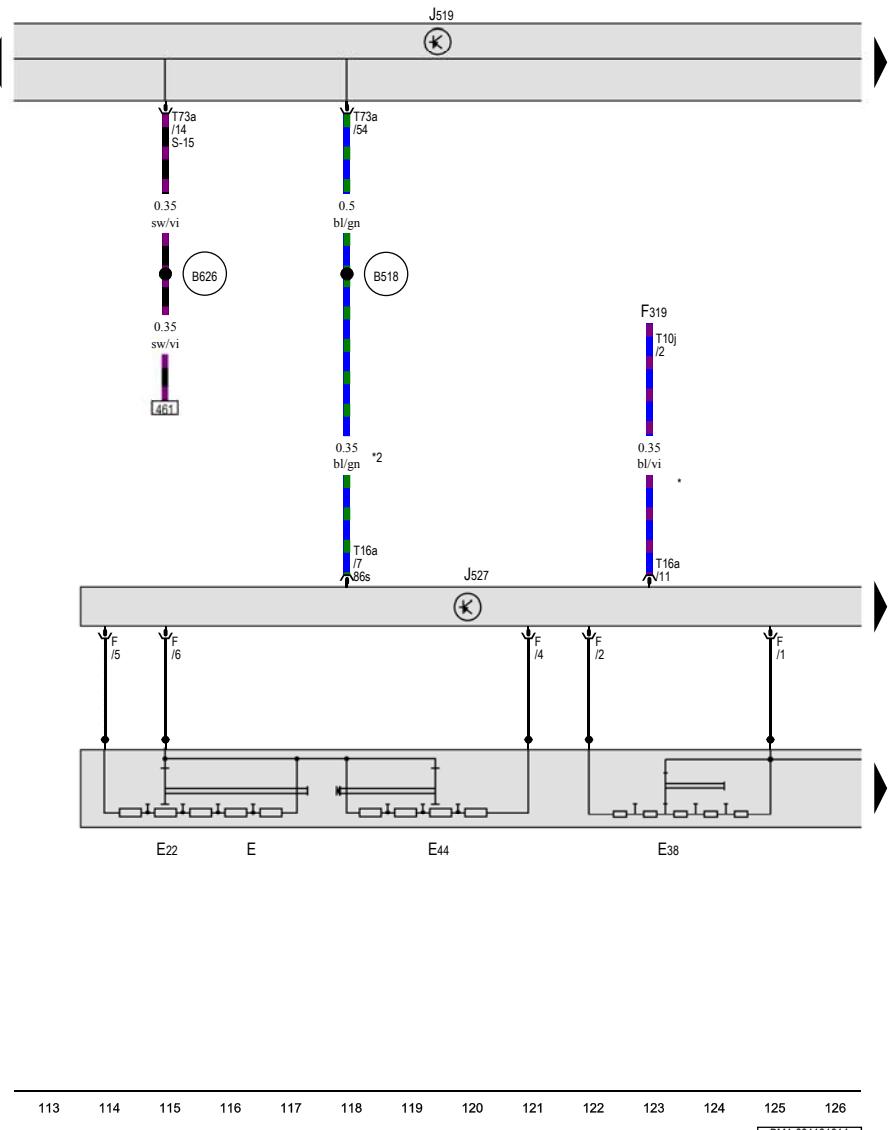
www.Car60.cc

电路图

挡风玻璃刮水器开关, 间歇式刮水器运行开关, 车窗玻璃刮水器间歇运行调节器, 车窗玻璃清洗泵开关 (自动刮水/清洗装置和大灯清洗装置), 车载电网控制单元, 转向柱电子装置控制单元

- E - 器
- E22 - 器
- E38 - 车 器 器
- E44 - 车 清洗 (自动 / 清洗装置 大灯清洗装置)
- F319 - P
- J519 - 车载电网控制单元 
- J527 - 电 装置控制单元 
- T10j - 10 芯插头连接
- T16a - 16 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- B518 - 连接 (86s), 在主导线束中
- B626 - 正极连接 2 (15), 在主导线束中
- * - 仅适用于带双 器变速箱的汽车
- *2 - 仅适用于不带 起动 的汽车

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色



www.Car60.cc

电路图

点火起动开关, 多功能显示器调用按钮, 多功能显示器存储开关, 车载电网控制单元,
转向柱电子装置控制单元

D - 点 起动

E86 - 器 用

E109 - 器

J519 - 车载电网控制单元

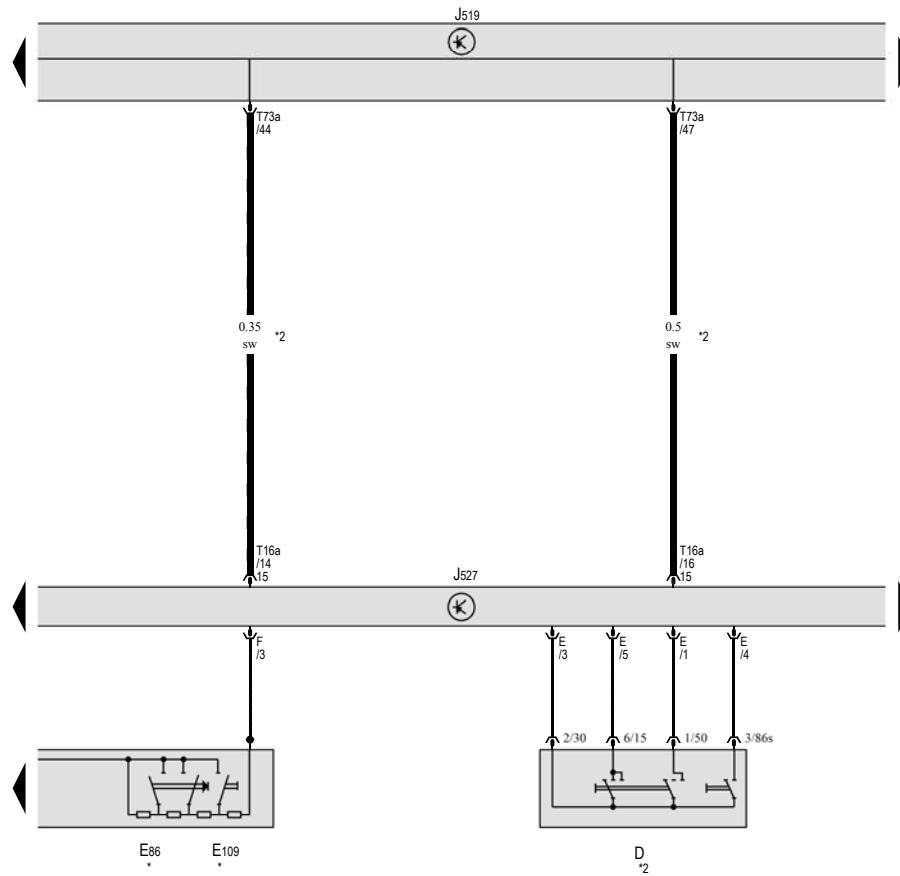
J527 - 电 装置控制单元

T16a - 16 芯插头连接

T73a - 73 芯插头连接

* - 仅适用于不带 的汽车

*2 - 仅适用于不带 起动 的汽车



ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

127 128 129 130 131 132 133 134 135 136 137 138 139 140

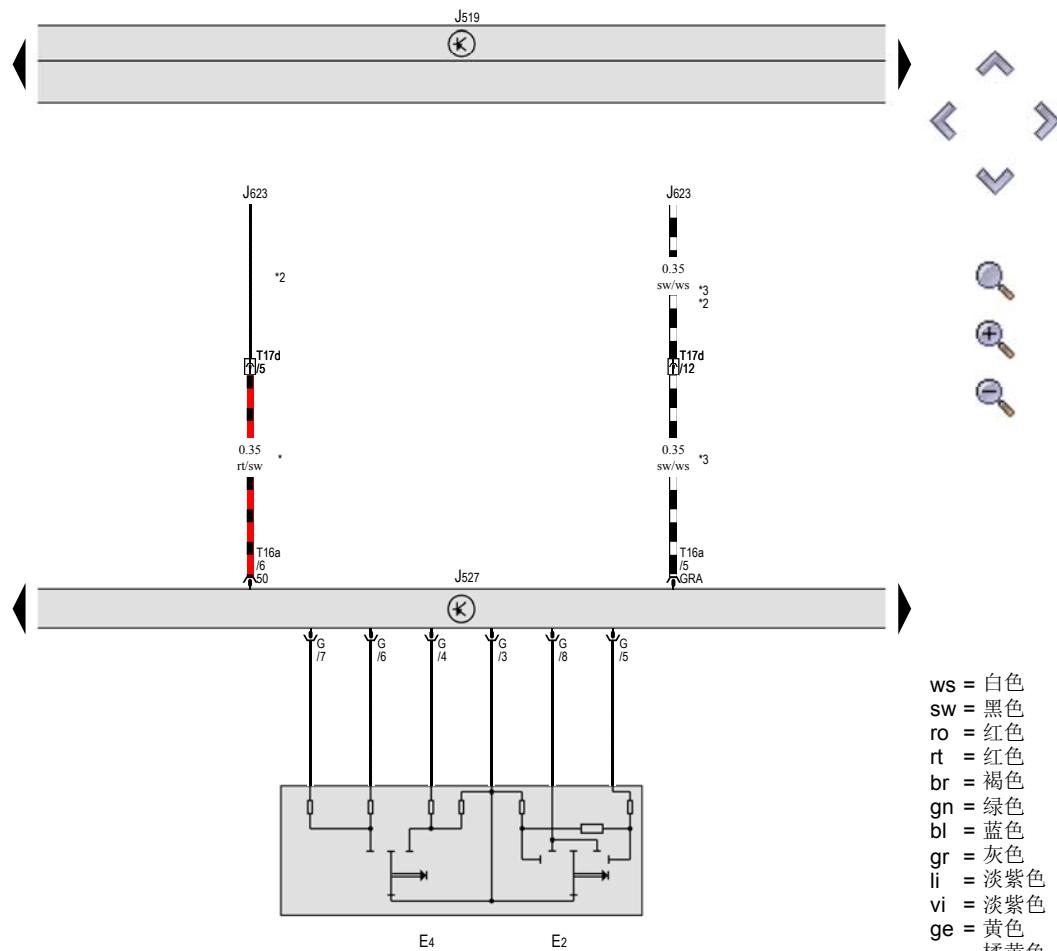
RM1.001111014

www.Car60.cc

电路图

转向信号灯开关, 手动防眩目功能和远光灯瞬时接通功能开关, 车载电网控制单元,
转向柱电子装置控制单元

- E2 - 号灯
- E4 - 动 灯 接
- J519 - 车载电网控制单元
- J527 - 电 装置控制单元
- J623 - 发动机控制单元
- T16a - 16 芯插头连接
- T17d - 17 芯插头连接
- * - 仅适用于不带 起动 的汽车
- *2 - 见发动机所适用的电路图
- *3 - 仅适用于带 速 装置的汽车



ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

141 142 143 144 145 146 147 148 149 150 151 152 153 154

RM1.001121014

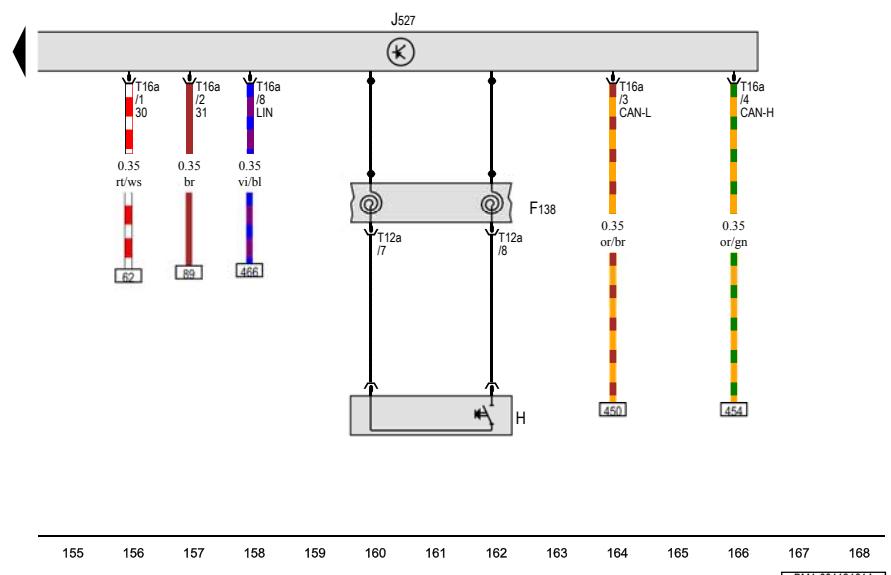
www.Car60.cc

电路图

凌渡

安全气囊卷簧和带滑环的复位环, 信号喇叭控制, 车载电网控制单元, 转向柱电子装置控制单元

- F138 - 带 的
- H - 号喇叭控制
- J519 - 车载电网控制单元 
- J527 - 电 装置控制单元 
- T12a - 12 芯插头连接
- T16a - 16 芯插头连接

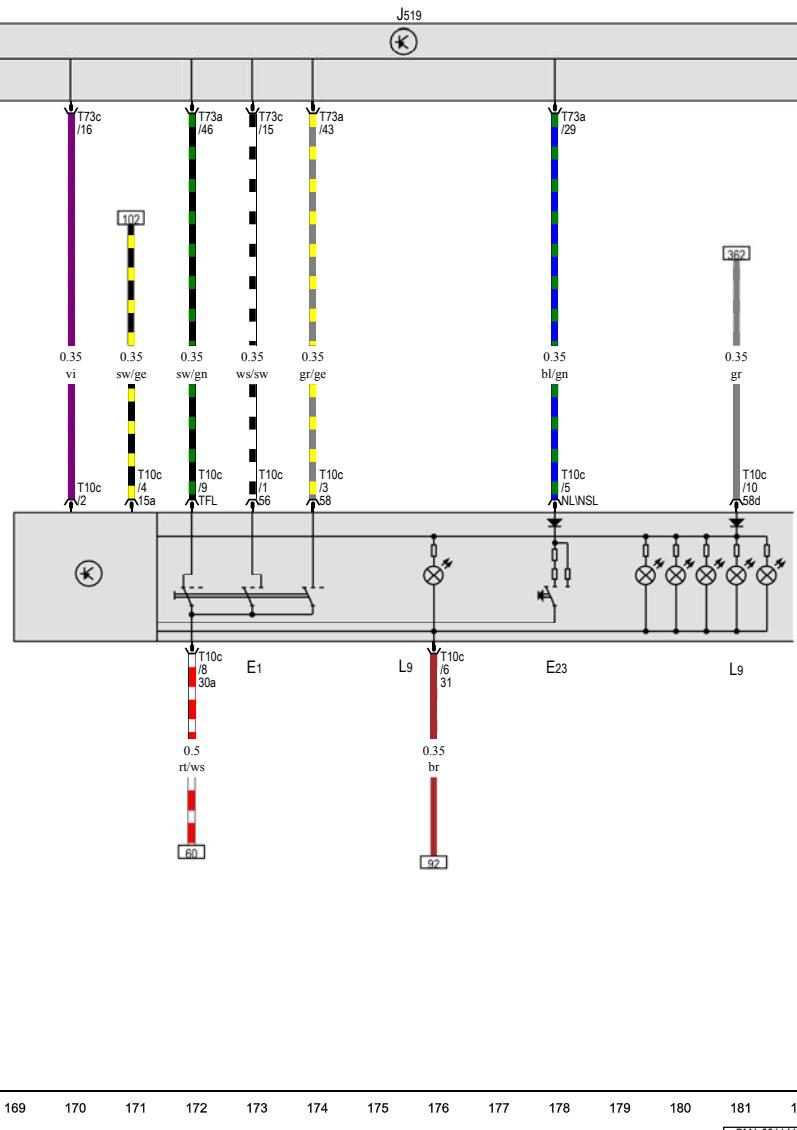


www.Car60.cc

电路图

车灯开关, 前雾灯和后雾灯开关, 车载电网控制单元, 大灯开关照明灯泡

- E1 - 车灯 灯
- E23 - 前 灯 灯
- J519 - 车载电网控制单元 
- L9 - 大灯 灯
- T10c - 10 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接



169 170 171 172 173 174 175 176 177 178 179 180 181 182

RM1.001141014

www.Car60.cc

电路图

车载电网控制单元, 左侧停车灯灯泡, 左前大灯, 左前转向信号灯灯泡, 左侧近光灯灯泡, 左侧远光灯灯泡, 左侧大灯照明距离调节伺服电机

J519 - 车载电网控制单元 

M1 - 左侧停车灯灯

MX1 - 左前大灯

M5 - 左前 号灯灯

M29 - 左侧 灯灯

M30 - 左侧 灯灯

T10d - 10 芯插头连接

T17c - 17 芯插头连接 

T46b - 46 芯插头连接

T73c - 73 芯插头连接

V48 - 左侧大灯 电机

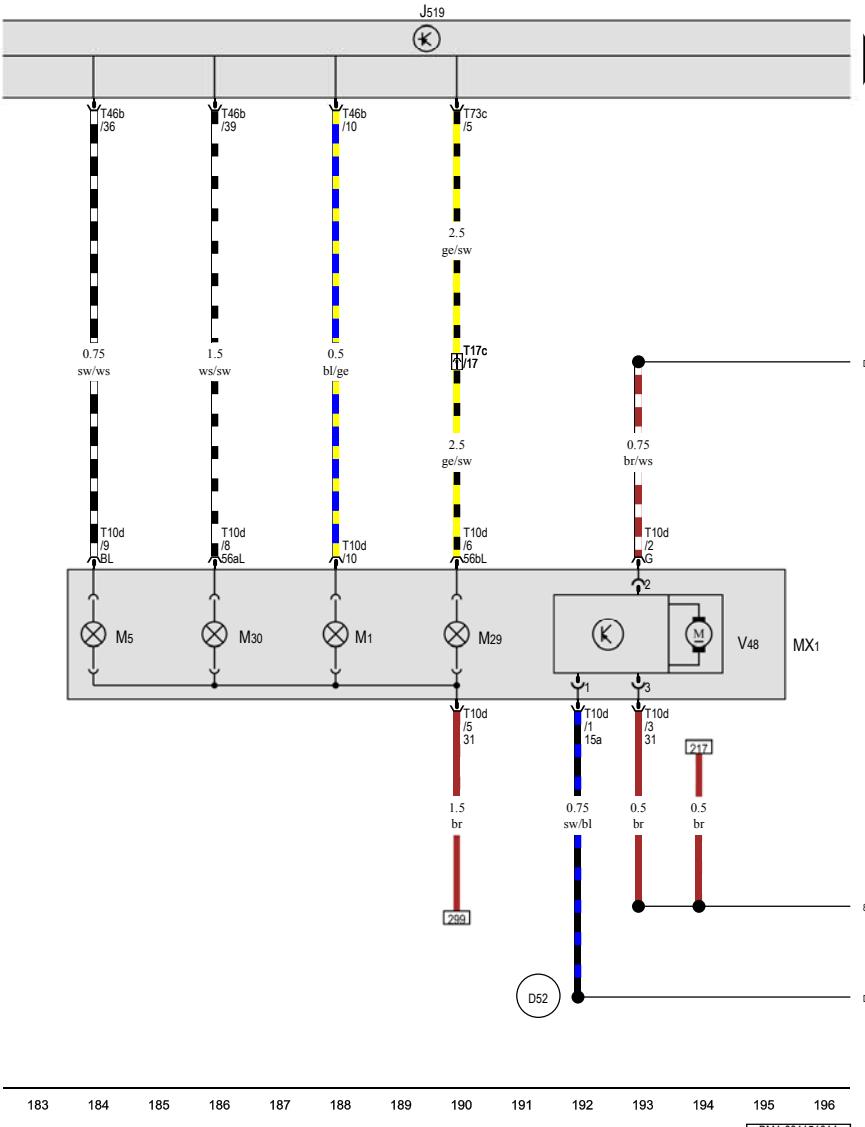
838 - 接地连接 20, 在发动机舱导线束中

D52 - 正极连接 (15a), 在发动机舱导线束中

D101 - 连接 1, 在发动机舱导线束中



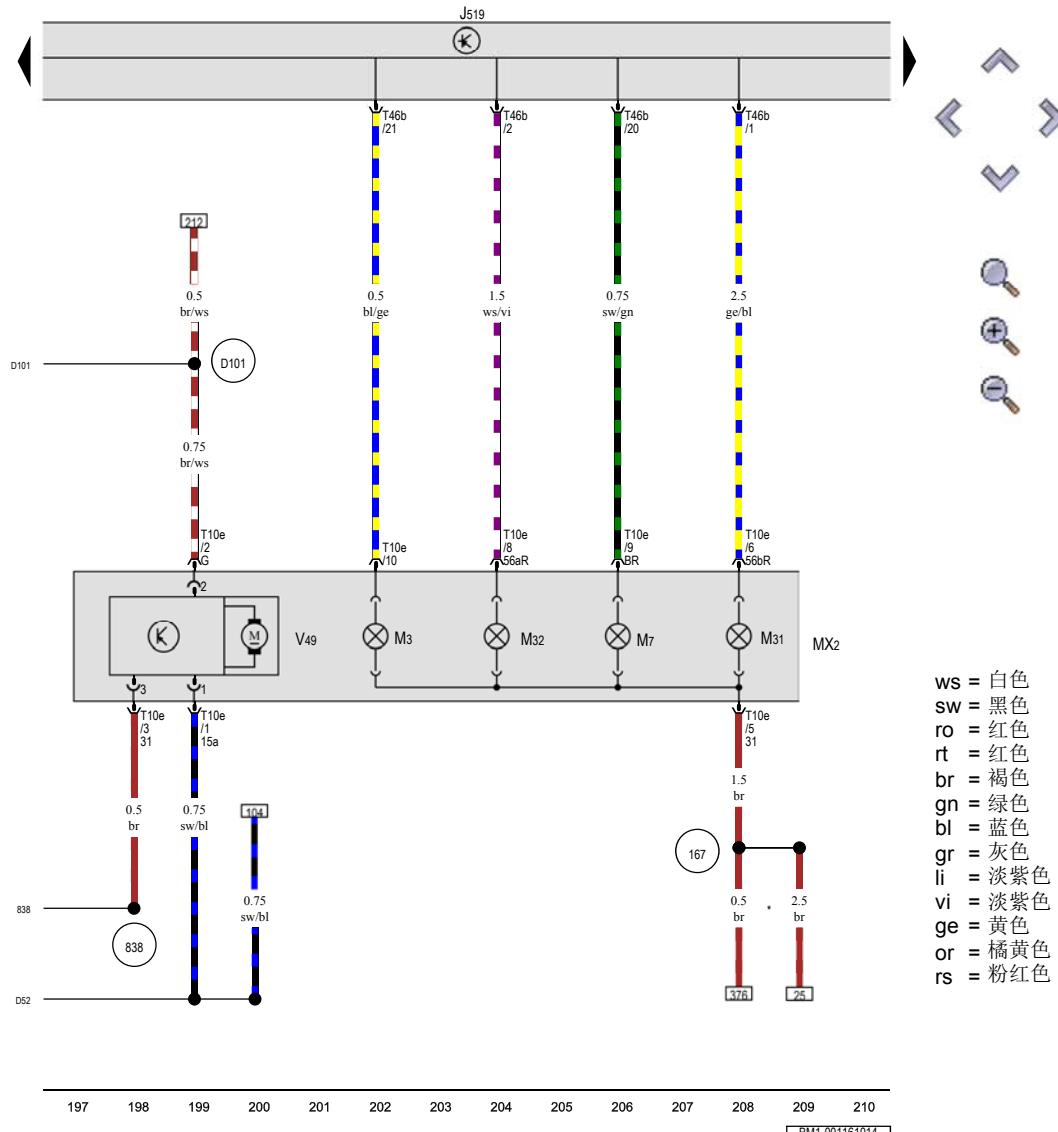
ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色



www.Car60.cc

电路图

凌渡



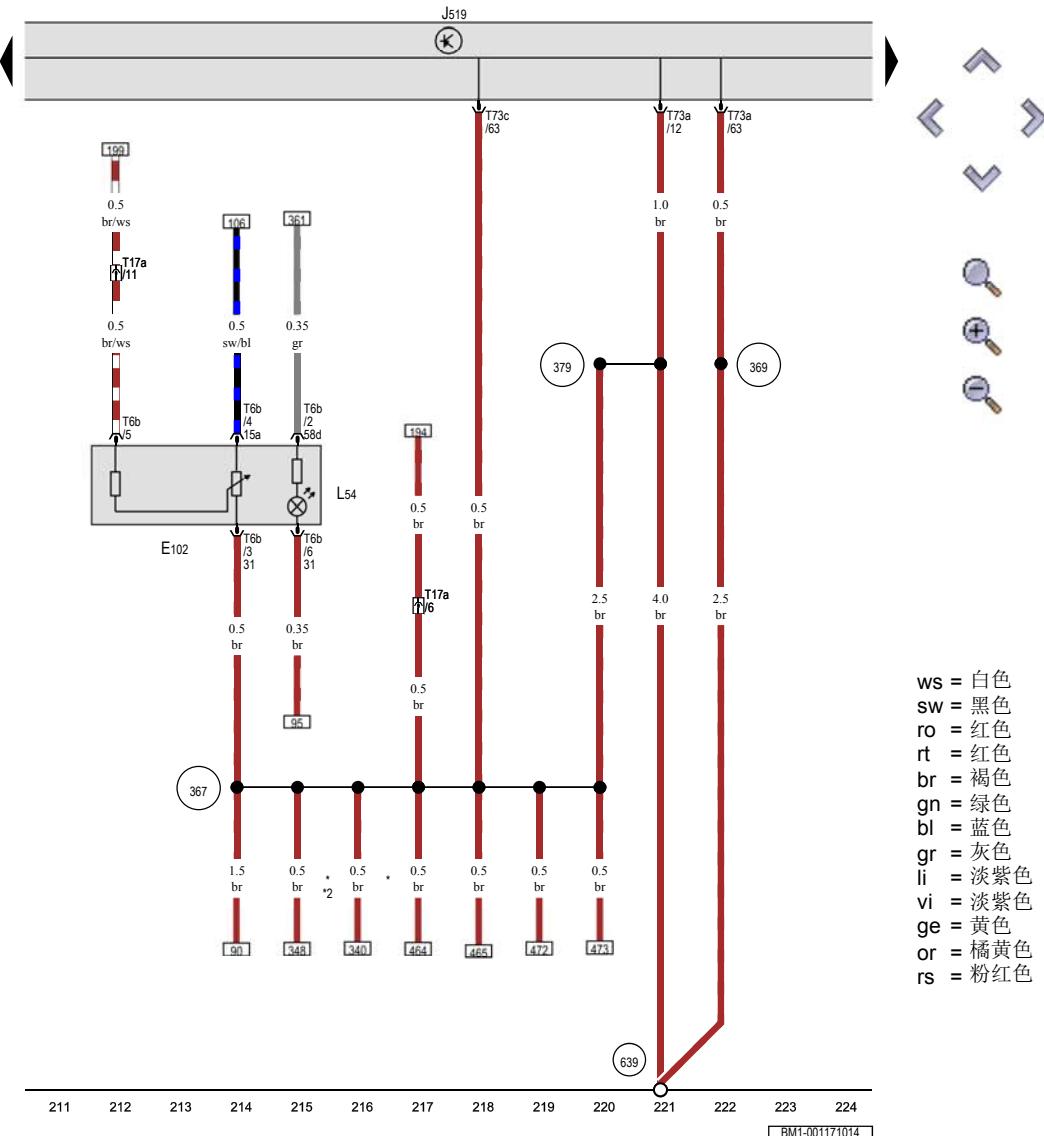
车载电网控制单元,右前大灯,右侧停车灯灯泡,右前转向信号灯灯泡,右侧近光灯灯泡,右侧远光灯灯泡,右侧大灯照明距离调节伺服电机

- 车载电网控制单元 
 - 右前大灯
 - 右侧停车灯灯
 - 右前 号灯灯
 - 右侧 灯灯
 - 右侧 灯灯
 - 10 芯插头连接
 - 46 芯插头连接
 - 右侧大灯 电机
 - 接地连接 4, 在发动机舱导线束中
 - 接地连接 20, 在发动机舱导线束中
 - 正极连接 (15a), 在发动机舱导线束中
 - 连接 1, 在发动机舱导线束中
 - 仅适用于带自动起停系统的汽车

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

凌渡

电路图



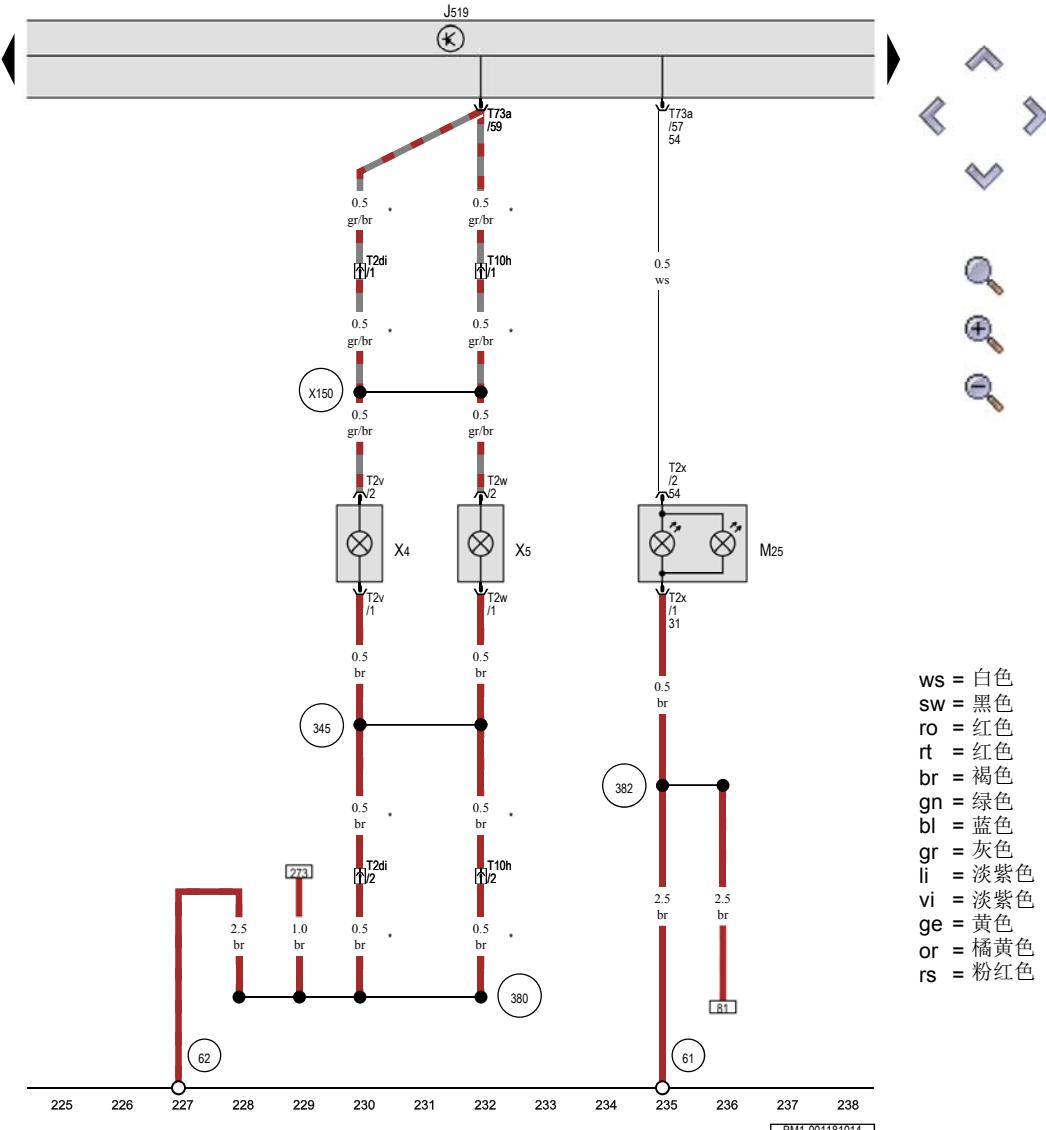
- 大灯照明距离调节器, 车载电网控制单元, 大灯照明距离调节设置器照明灯泡
- E102 - 大灯 器
 - J519 - 车载电网控制单元
 - L54 - 大灯 置器 灯
 - T6b - 6 芯插头连接
 - T17a - 17 芯插头连接
 - T73a - 73 芯插头连接
 - T73c - 73 芯插头连接
 - 367 - 接地连接 2, 在主导线束中
 - 369 - 接地连接 4, 在主导线束中
 - 379 - 接地连接 14, 在主导线束中
 - 639 - 接地点, 在左侧 A 上
 - * - 仅适用于带 的汽车
 - *2 - 汽车装备

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

www.Car60.cc

凌渡

电路图



车载电网控制单元,高位制动信号灯灯泡,左侧牌照灯,右侧牌照灯

- J519 - 车载电网控制单元
- M25 - 高 制动 号灯灯
- T2di - 2 芯插头连接
- T2v - 2 芯插头连接
- T2w - 2 芯插头连接
- T2x - 2 芯插头连接
- T10h - 10 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- X4 - 左侧 灯
- X5 - 右侧 灯
- 61 - 左侧 C 上的接地点
- 62 - 右侧 C 上的接地点
- 345 - 接地连接, 在保险 导线束中
- 380 - 接地连接 15, 在主导线束中
- 382 - 接地连接 17, 在主导线束中
- X150 - 连接 58, 在保险 导线束中
- * - 汽车装备

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

www.Car60.cc

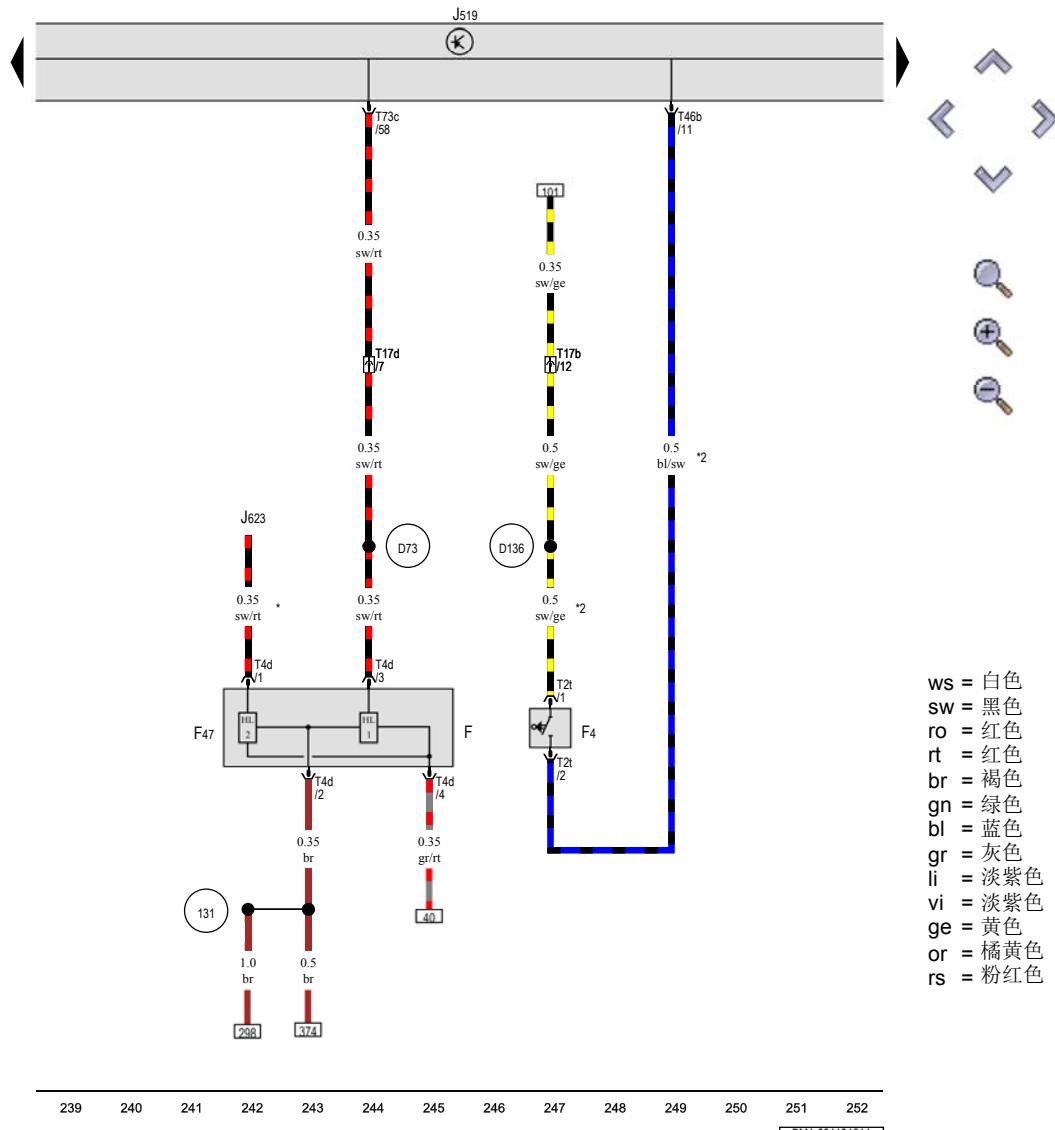
凌渡

电路图

制动信号灯开关, 倒车灯开关, 制动踏板开关, 车载电网控制单元

- F - 制动号灯
 F4 - 车灯
 F47 - 制动
 J519 - 车载电网控制单元
 J623 - 发动机控制单元
 T2t - 2 芯插头连接
 T4d - 4 芯插头连接
 T17b - 17 芯插头连接
 T17d - 17 芯插头连接
 T46b - 46 芯插头连接
 T73c - 73 芯插头连接
 131 - 接地连接 2, 在发动机舱导线束中
 D73 - 正极连接 (54), 在发动机舱导线束中
 D136 - 正极连接 2 (15a), 在发动机舱导线束中
 * - 见发动机所适用的电路图
 *2 - 仅适用于带 动变速箱的汽车

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

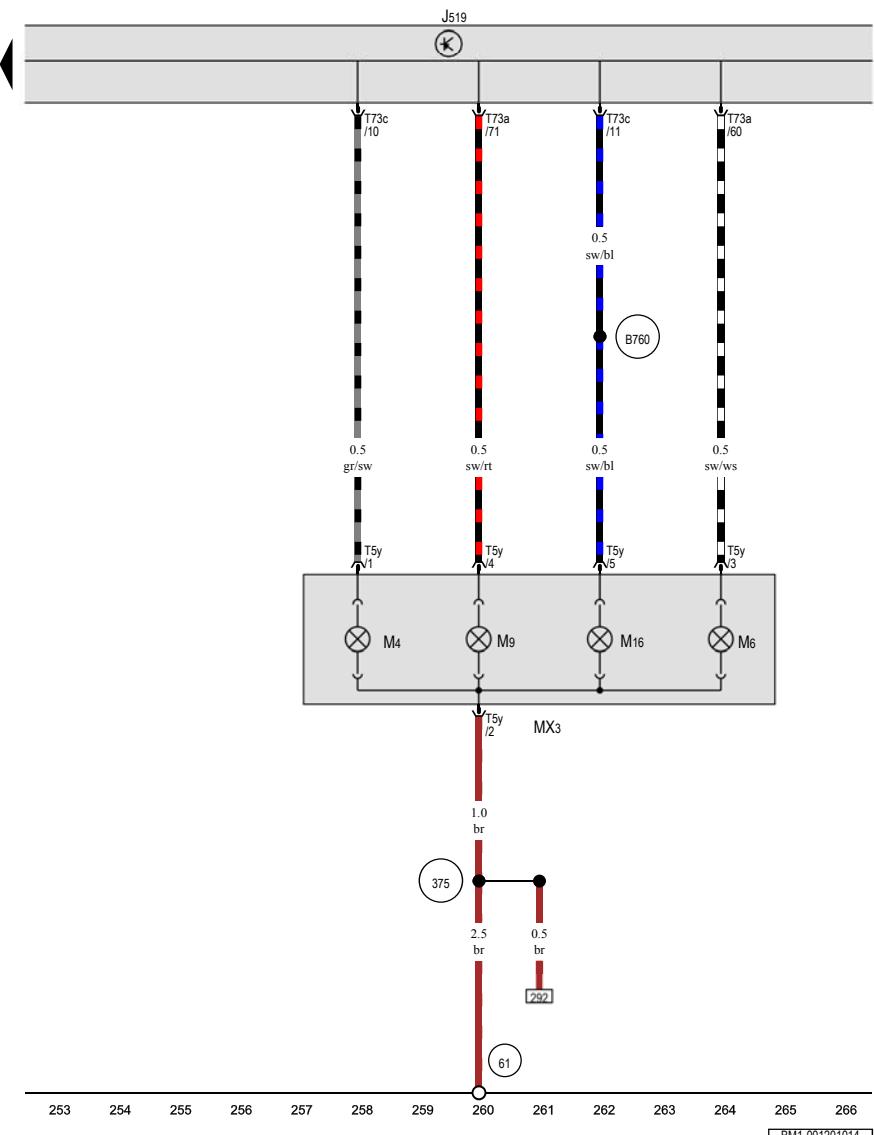


239 240 241 242 243 244 245 246 247 248 249 250 251 252

RM1.001191014

www.Car60.cc

电路图



车载电网控制单元, 左侧尾灯, 左侧尾灯灯泡, 左后转向信号灯灯泡, 左侧制动信号灯灯泡, 左侧倒车灯灯泡

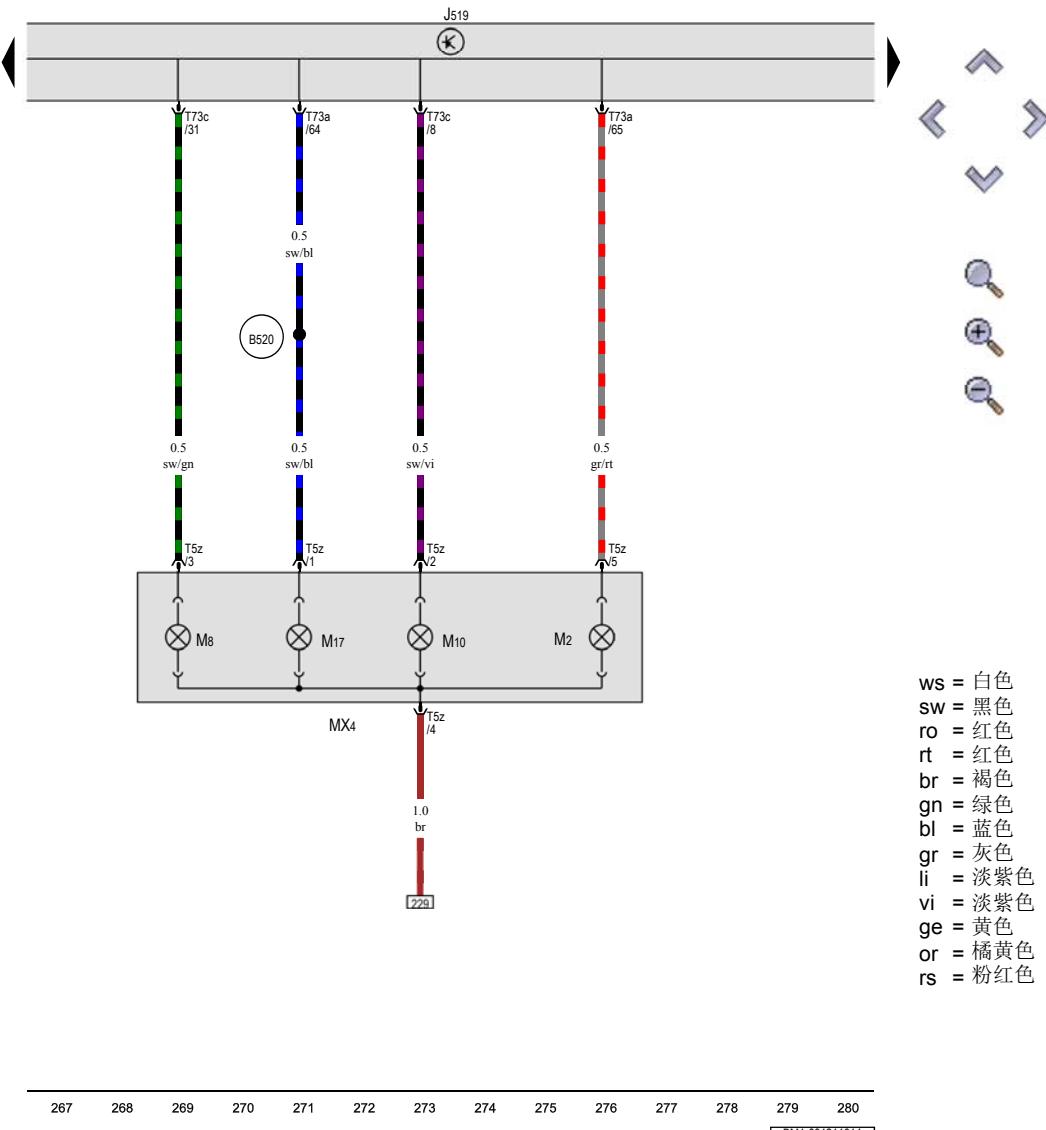
- J519 - 车载电网控制单元
- MX3 - 左侧 灯
- M4 - 左侧 灯灯
- M6 - 左 号灯灯
- M9 - 左侧制动 号灯灯
- M16 - 左侧 车灯灯
- T5y - 5 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接
- 61 - 左侧 C 上的接地点
- 375 - 接地连接 10, 在主导线束中
- B760 - 连接 2 (车灯), 在主导线束中

www.Car60.cc

电路图

车载电网控制单元, 右侧尾灯灯泡, 右侧尾灯, 右后转向信号灯灯泡, 右侧制动信号灯
灯泡, 右侧倒车灯灯泡

- J519 - 车载电网控制单元 
- M2 - 右侧 灯灯
- MX4 - 右侧 灯
- M8 - 右 号灯灯
- M10 - 右侧制动 号灯灯
- M17 - 右侧 车灯灯
- T5z - 5 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接
- B520 - 连接 (RF), 在主导线束中



www.Car60.cc

267 268 269 270 271 272 273 274 275 276 277 278 279 280

RM1.001211014

凌渡

电路图

车载电网控制单元, 左侧后雾灯灯泡, 左侧尾灯 2, 右侧尾灯 2, 左侧尾灯灯泡 2, 右侧尾灯灯泡 2, 左侧喷嘴加热电阻, 右侧喷嘴加热电阻

J519 - 车载电网控制单元

L46 - 左侧 灯灯

MX5 - 左侧 灯 2

MX6 - 右侧 灯 2

M49 - 左侧 灯灯 2

M50 - 右侧 灯灯 2

T2dj - 2 芯插头连接

T2dp - 2 芯插头连接

T2du - 2 芯插头连接

T2dv - 2 芯插头连接

T4ae - 4 芯插头连接

T4af - 4 芯插头连接

T46b - 46 芯插头连接

T73a - 73 芯插头连接

T73c - 73 芯插头连接

Z20 - 左侧 电

Z21 - 右侧 电

98 - 接地连接, 在 箱 导线束中

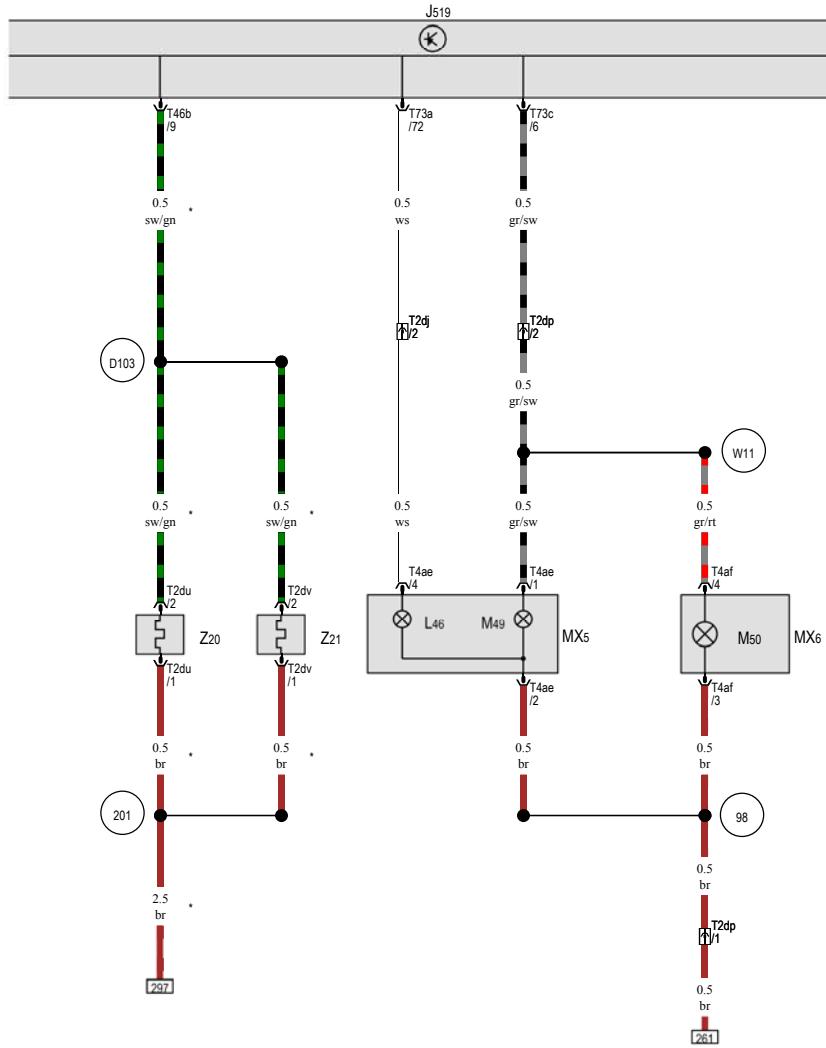
201 - 接地连接 5, 在发动机舱导线束中

D103 - 连接 3, 在发动机舱导线束中

W11 - 箱 导线束中的连接 (58)

* - 仅适用于带 的汽车

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色



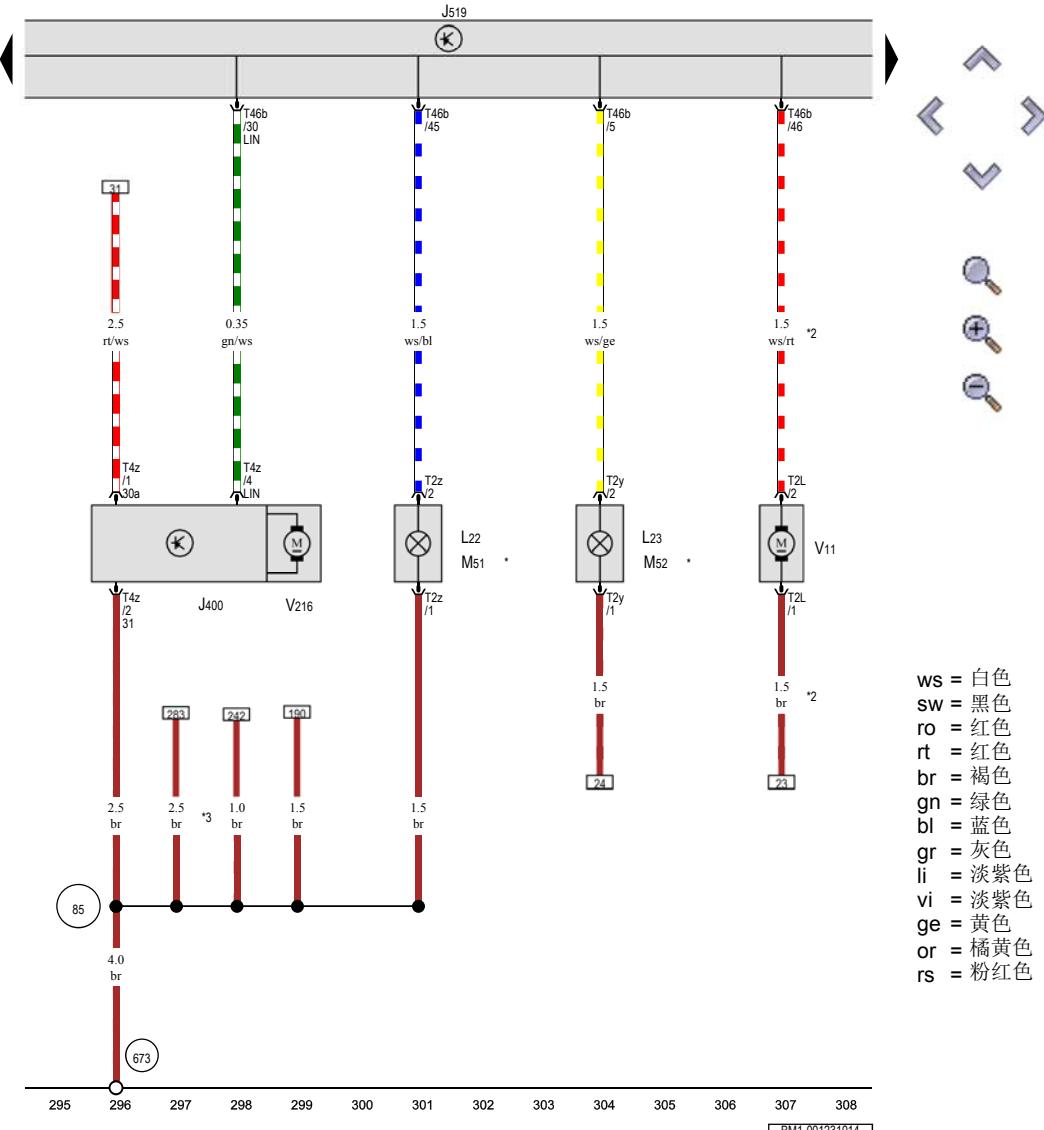
281 282 283 284 285 286 287 288 289 290 291 292 293 294

RM1.001221014

www.Car60.cc

凌渡

电路图



刮水器电机控制单元, 车载电网控制单元, 左侧前雾灯灯泡, 右侧前雾灯灯泡, 左侧静态弯道灯, 右侧静态弯道灯, 大灯清洗装置泵, 驾驶员侧车窗玻璃刮水器电机

J400 - 器电机控制单元

J519 - 车载电网控制单元

L22 - 左侧前 灯灯

L23 - 右侧前 灯灯

M51 - 左侧 灯

M52 - 右侧 灯

T2L - 2 芯插头连接

T2y - 2 芯插头连接

T2z - 2 芯插头连接

T4z - 4 芯插头连接

T46b - 46 芯插头连接

V11 - 大灯清洗装置

V216 - 侧车 器电机

85 - 接地连接 1, 在发动机舱导线束中

673 - 接地点 3, 左前纵梁上

* - 仅适用于带大灯 的汽车

*2 - 仅适用于带大灯清洗装置的汽车

*3 - 仅适用于带 的汽车

ws = 白色

sw = 黑色

ro = 红色

rt = 红色

br = 褐色

gn = 绿色

bl = 蓝色

gr = 灰色

li = 淡紫色

vi = 淡紫色

ge = 黄色

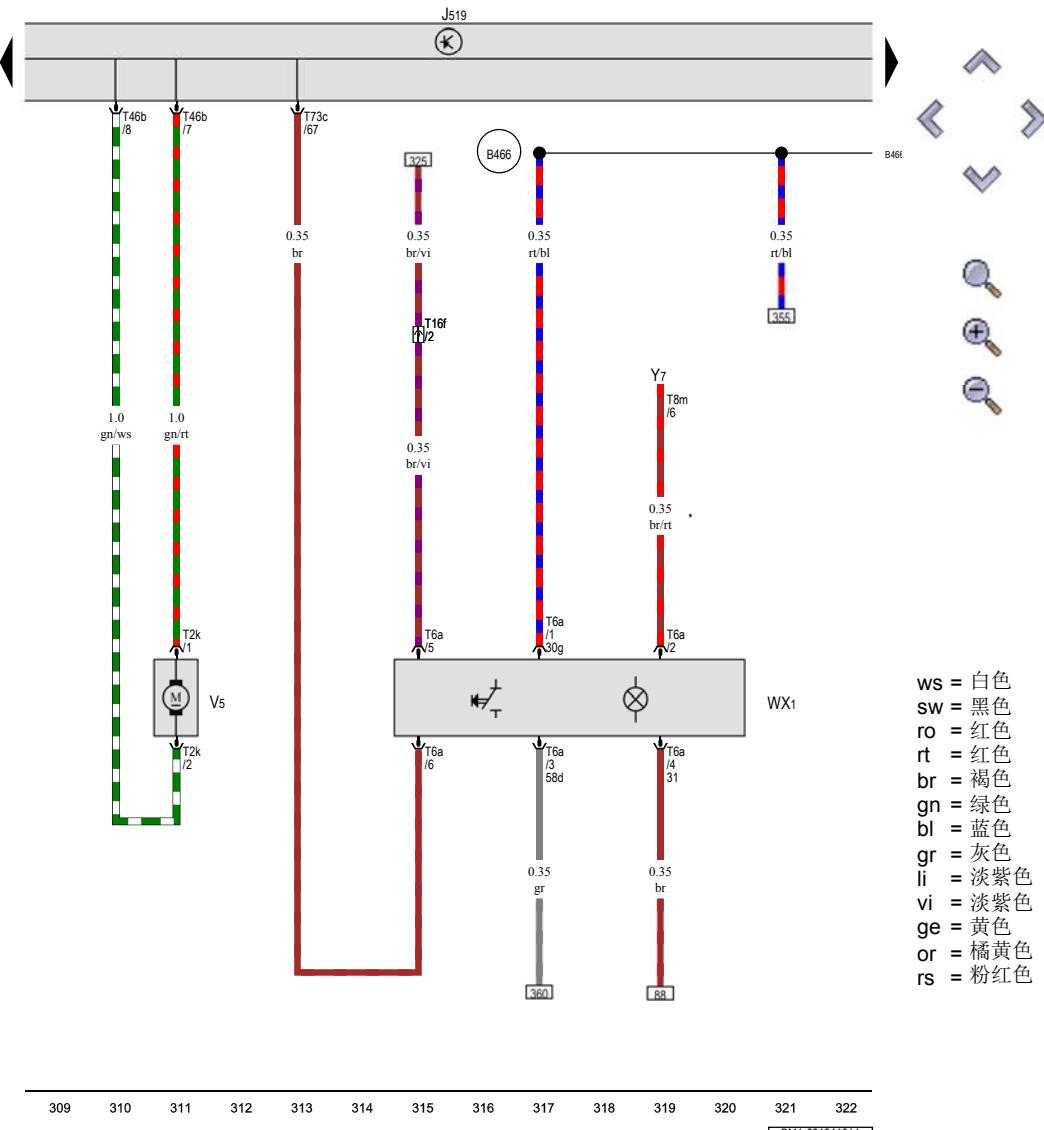
or = 橘黄色

rs = 粉红色

www.Car60.cc

凌渡

电路图



车载电网控制单元, 车窗玻璃清洗泵, 前部车内照明灯

J519 - 车载电网控制单元

T2k - 2 芯插头连接

T6a - 6 芯插头连接

T8m - 8 芯插头连接

T16f - 16 芯插头连接

T46b - 46 芯插头连接

T73c - 73 芯插头连接

V5 - 车 清洗

WX1 - 前 车内 灯

Y7 - 自动 的车内

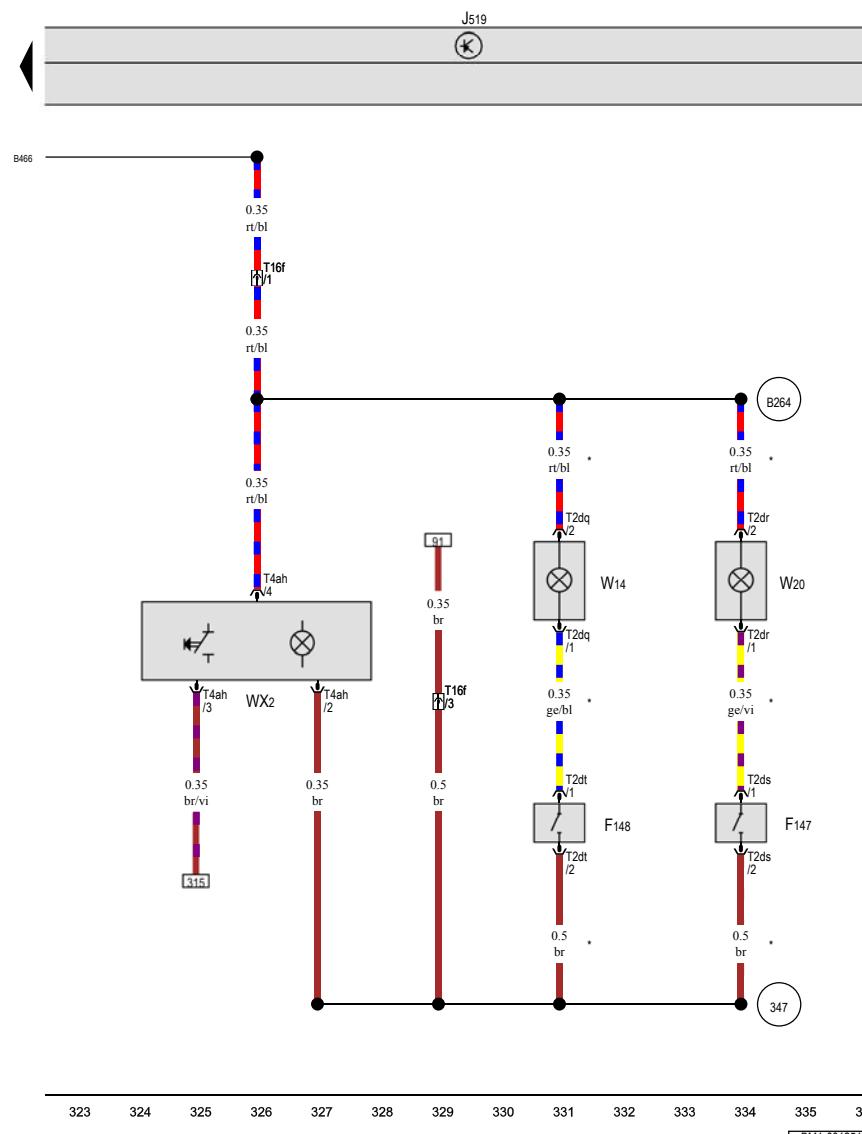
- 连接 2, 在主导线束中

B466 - 仅适用于带自动 车内 的汽车

* - 仅适用于带自动 车内 的汽车

www.Car60.cc

电路图



驾驶员侧化妆镜接触开关, 副驾驶员侧化妆镜接触开关, 车载电网控制单元, 后部车内照明, 副驾驶员侧带照明功能的化妆镜, 驾驶员侧带照明功能的化妆镜

- F147 - 侧接
- F148 - 侧接
- J519 - 车载电网控制单元
- T2dq - 2芯插头连接
- T2dr - 2芯插头连接
- T2ds - 2芯插头连接
- T2dt - 2芯插头连接
- T4ah - 4芯插头连接
- T16f - 16芯插头连接
- WX2 - 车内
- W14 - 侧带的
- W20 - 侧带的
- 347 - 接地连接, 在车导线束中
- B264 - 连接1, 在车导线束中
- B466 - 连接2, 在主导线束中
- * - 仅适用于带的汽车

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

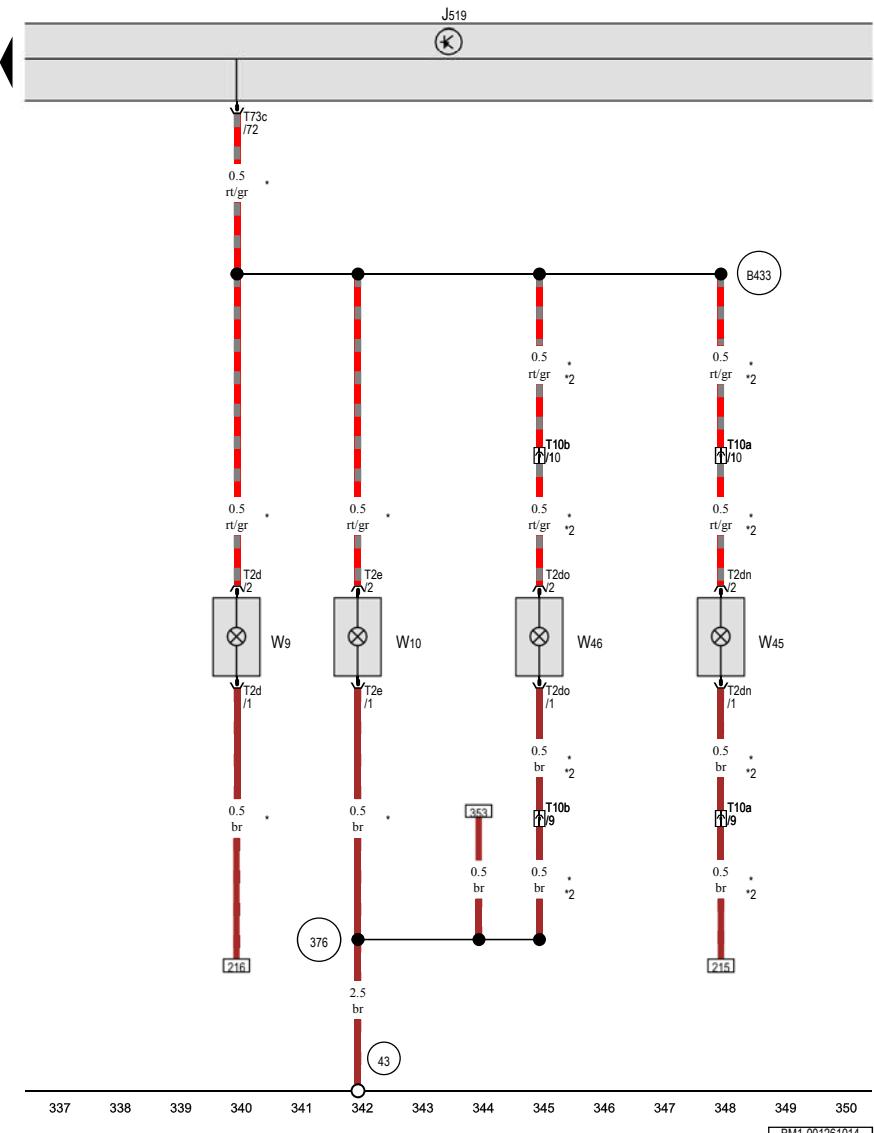
www.Car60.cc

323 324 325 326 327 328 329 330 331 332 333 334 335 336

RM1.001251014

凌渡

电路图



车载电网控制单元, 左侧脚部空间照明灯, 右侧伸腿空间照明灯, 左后脚部空间照明灯, 右后脚部空间照明灯

J519 - 车载电网控制单元

T2d - 2芯插头连接

T2dn - 2芯插头连接

T2do - 2芯插头连接

T2e - 2芯插头连接

T10a - 10芯插头连接

T10b - 10芯插头连接

T73c - 73芯插头连接

W9 - 左侧 灯

W10 - 右侧 灯

W45 - 左 灯

W46 - 右 灯

43 - 接地点, 右侧 A

376 - 接地连接 11, 在主导线束中

B433 - 连接 (), 在主导线束中

* - 仅适用于带 的汽车

*2 - 汽车装备

ws = 白色

sw = 黑色

ro = 红色

rt = 红色

br = 褐色

gn = 绿色

bl = 蓝色

gr = 灰色

li = 淡紫色

vi = 淡紫色

ge = 黄色

or = 橘黄色

rs = 粉红色

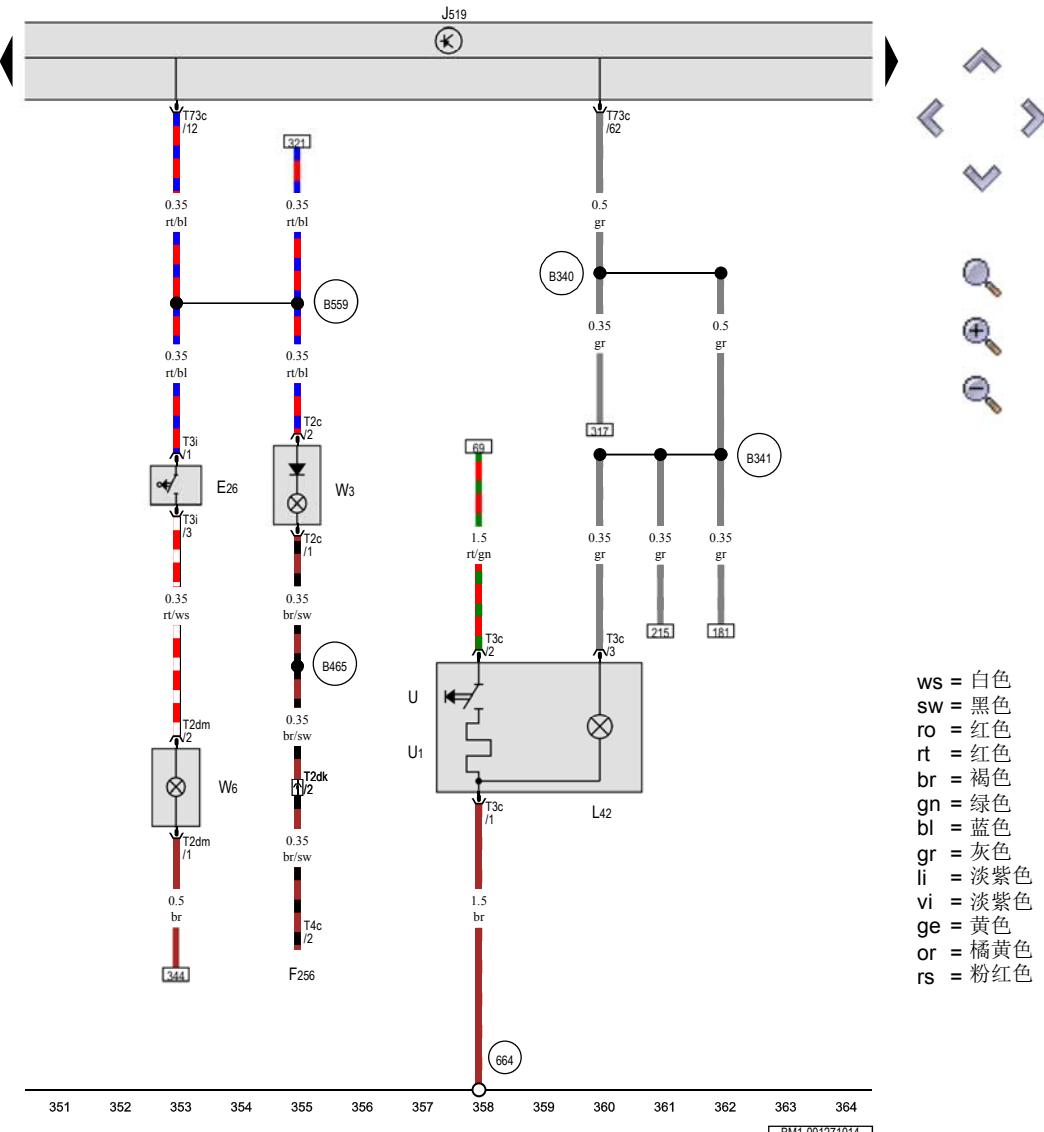
337 338 339 340 341 342 343 344 345 346 347 348 349 350

RM1.001961014

www.Car60.cc

凌渡

电路图



手套箱照明灯开关, 车载电网控制单元, 插座照明灯泡, 插座, 点烟器, 行李箱照明, 手套箱照明灯

- E26 - 箱 灯
- F256 - 箱 单元
- J519 - 车载电网控制单元
- L42 - 插 灯
- T2c - 2 芯插头连接
- T2dk - 2 芯插头连接
- T2dm - 2 芯插头连接
- T3c - 3 芯插头连接
- T3i - 3 芯插头连接
- T4c - 4 芯插头连接
- T73c - 73 芯插头连接
- U - 插
- U1 - 点 器
- W3 - 箱
- W6 - 箱 灯
- 664 - 左侧 的接地点
- B340 - 连接 1 (58d), 在主导线束中
- B341 - 连接 2 (58d), 在主导线束中
- B465 - 连接 1, 在主导线束中
- B559 - 正极连接 1 (30g), 在主导线束中

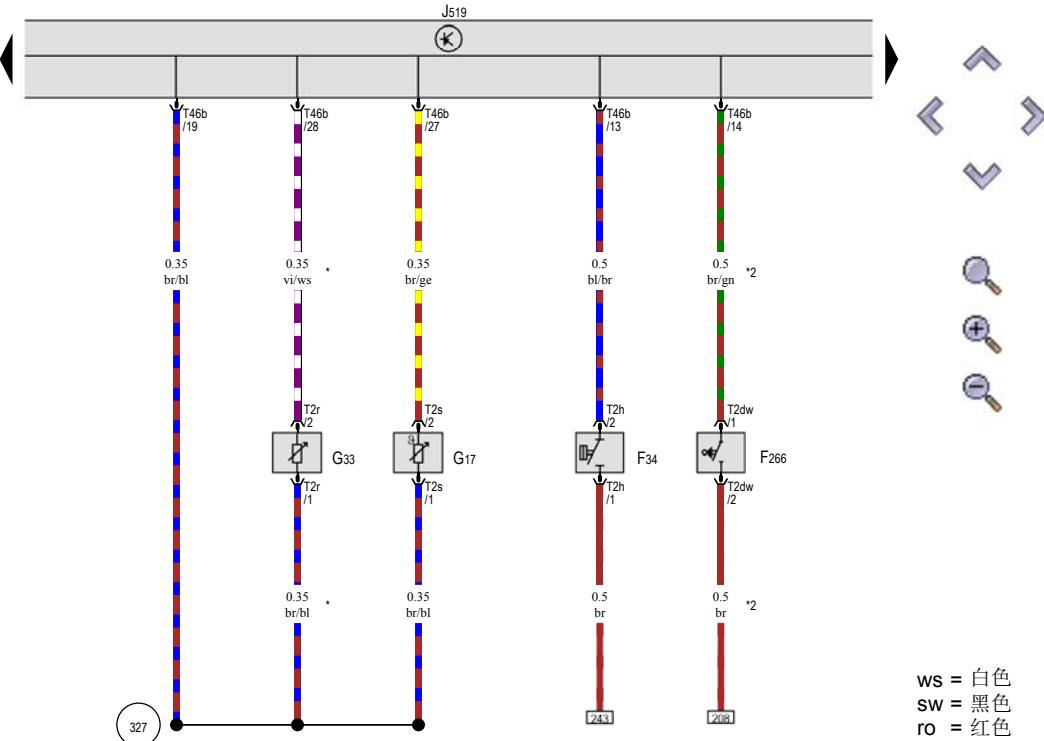
www.Car60.CC

351 352 353 354 355 356 357 358 359 360 361 362 363 364

RM1.001971014

凌渡

电路图



制动液液位警告信号触点, 发动机舱盖接触开关, 车外温度传感器, 车窗玻璃清洗液液位传感器, 车载电网控制单元

- F34 - 制动号点
- F266 - 发动机舱接
- G17 - 车器
- G33 - 车清洗器
- J519 - 车载电网控制单元
- T2dw - 2芯插头连接
- T2h - 2芯插头连接
- T2r - 2芯插头连接
- T2s - 2芯插头连接
- T46b - 46芯插头连接
- 327 - 接地连接 (器接地), 在发动机舱导线束中
- * - 仅适用于带大灯清洗装置的汽车
- *2 - 仅适用于带自动起停系统的汽车

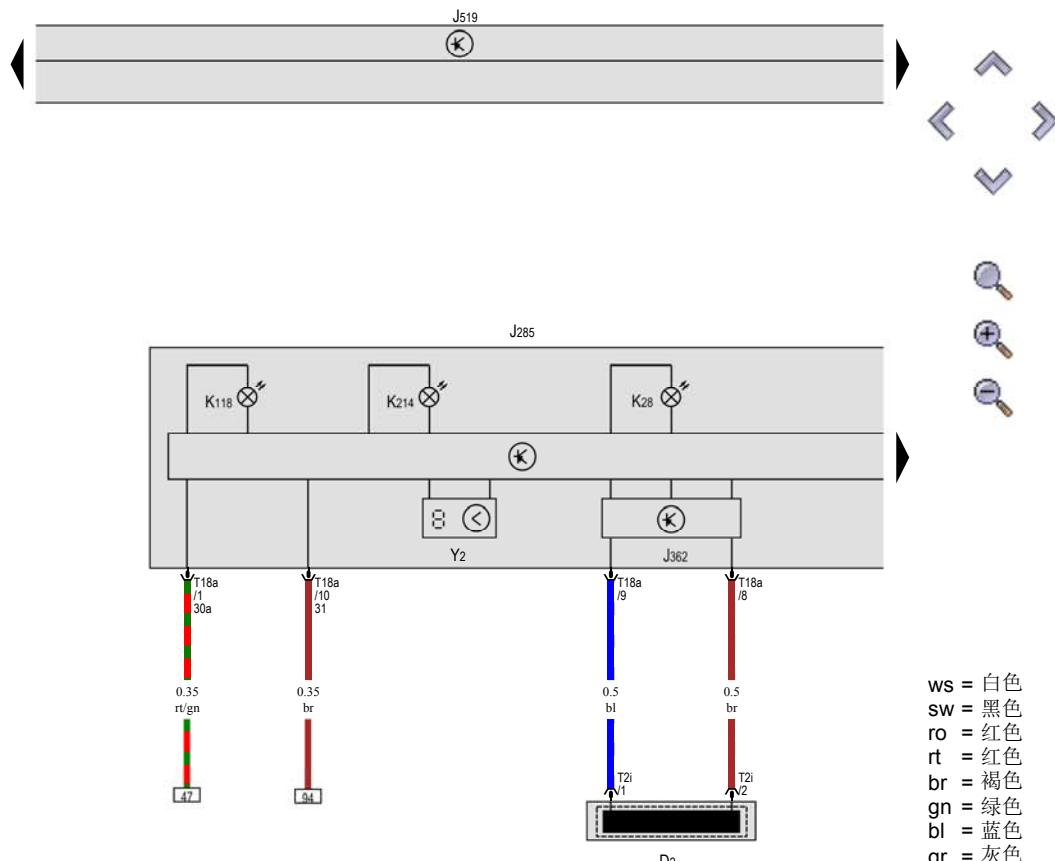
ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

365 366 367 368 369 370 371 372 373 374 375 376 377 378

RM1.001981014

www.Car60.cc

电路图



防盗锁止系统识读线圈, 仪表板中的控制单元, 防盗锁止系统控制单元, 车载电网控制单元, 冷却液温度和冷却液不足显示指示灯, 制动系统指示灯, 电动驻车制动器和手制动器故障指示灯, 数字时钟

D2 - 系统 线

·1362·

J519 - 车载电网控制单元

K28 - 不

K118 - 制动系统 灯

T2i 2 苗插头连接

T18a = 18芯插头连接

Y2 -

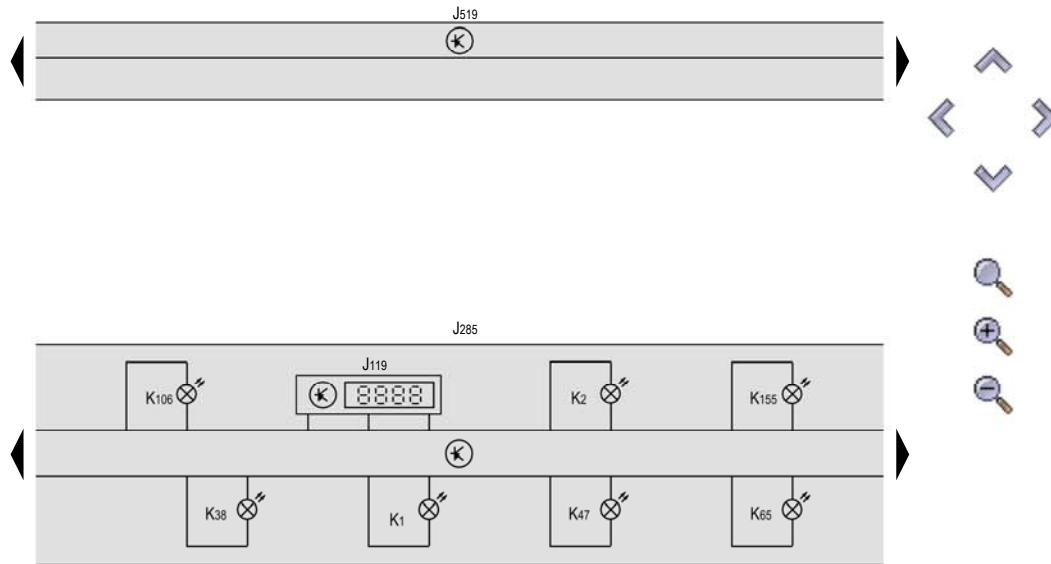
ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

379 380 381 382 383 384 385 386 387 388 389 390 391 392

PM4-001201014

凌渡

电路图



多功能显示器, 仪表板中的控制单元, 车载电网控制单元, 远光灯指示灯, 发电机指示灯, 油位指示灯, **ABS** 指示灯, 左侧转向信号灯指示灯, 清洗液不足指示灯, **ASR** 和 **ESP** 指示灯

- J119 - 器
- J285 - 中的控制单元
- J519 - 车载电网控制单元
- K1 - 灯 灯
- K2 - 发电机 灯
- K38 - 灯
- K47 - **ABS** 灯
- K65 - 左侧 号灯 灯
- K106 - 清洗 不 灯
- K155 - **ASR** **ESP** 灯

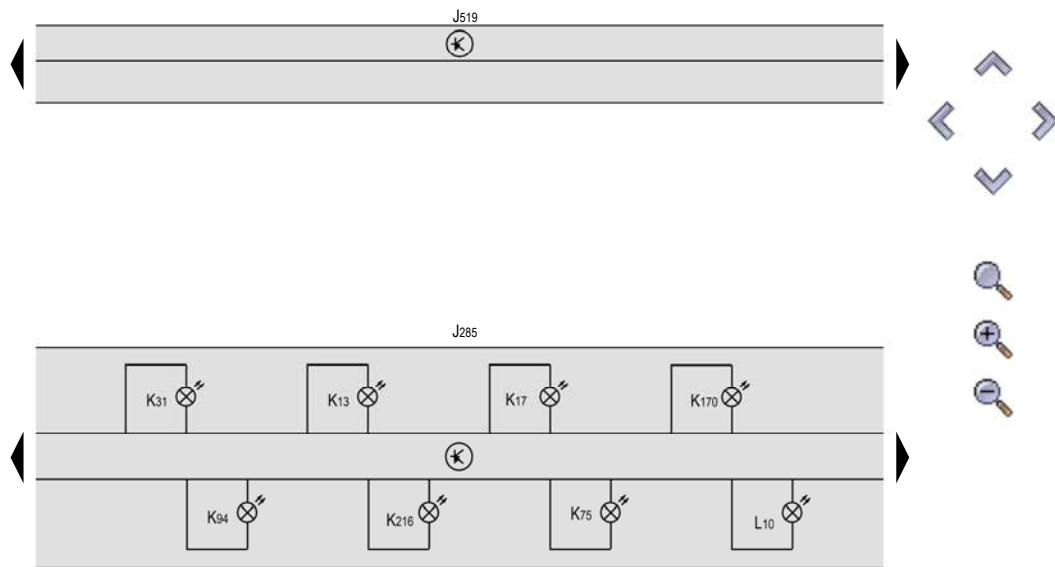
ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

393 394 395 396 397 398 399 400 401 402 403 404 405 406

RM1.001301014

www.Car60.cc

电路图



仪表板中的控制单元, 车载电网控制单元, 后雾灯指示灯, 前雾灯指示灯, **GRA** 指示灯, 安全气囊指示灯, 右侧转向信号指示灯, 灯泡失灵指示灯, **ESP** 和 **ASR** 指示灯 2, 仪表板照明灯泡

- | | | | |
|------|---|------------|----------------|
| J285 | - | 中的控制单元 | 相机图标 |
| J519 | - | 车载电网控制单元 | 相机图标 |
| K13 | - | 灯 | 灯 |
| K17 | - | 前 灯 | 灯 |
| K31 | - | GRA | 灯 |
| K75 | - | | 灯 |
| K94 | - | 右侧 | 号 灯 |
| K170 | - | 灯 | 灯 |
| K216 | - | ESP | ASR 灯 2 |
| L10 | - | | 灯 |

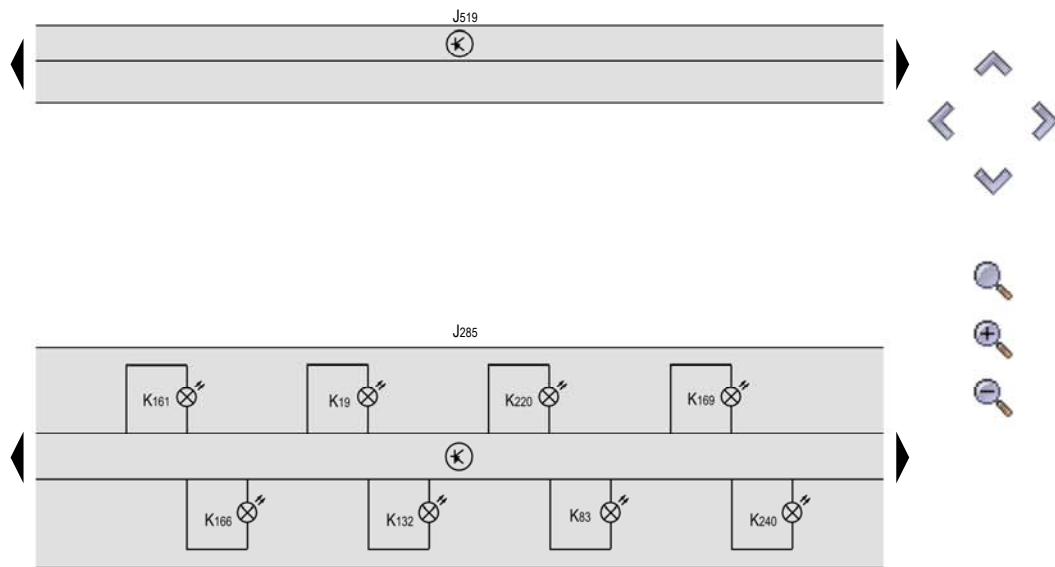
ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

407 408 409 410 411 412 413 414 415 416 417 418 419 420

RM1.001311014

www.Car60.cc

电路图



仪表板中的控制单元, 车载电网控制单元, 安全带警告指示灯, 废气警告灯, 电子油门
故障信号灯, 电控机械式助力转向器指示灯, 车门打开指示灯, 选档杆指示灯, 轮胎压
力监控显示指示灯, 车道保持辅助系统指示灯

- J285 - 中的控制单元
- J519 - 车载电网控制单元
- K19 - 带 灯
- K83 - 灯
- K132 - 电 号灯
- K161 - 电控机 器 灯
- K166 - 车 灯
- K169 - 灯
- K220 - 监控 灯
- K240 - 车 保 系统 灯

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

421 422 423 424 425 426 427 428 429 430 431 432 433 434

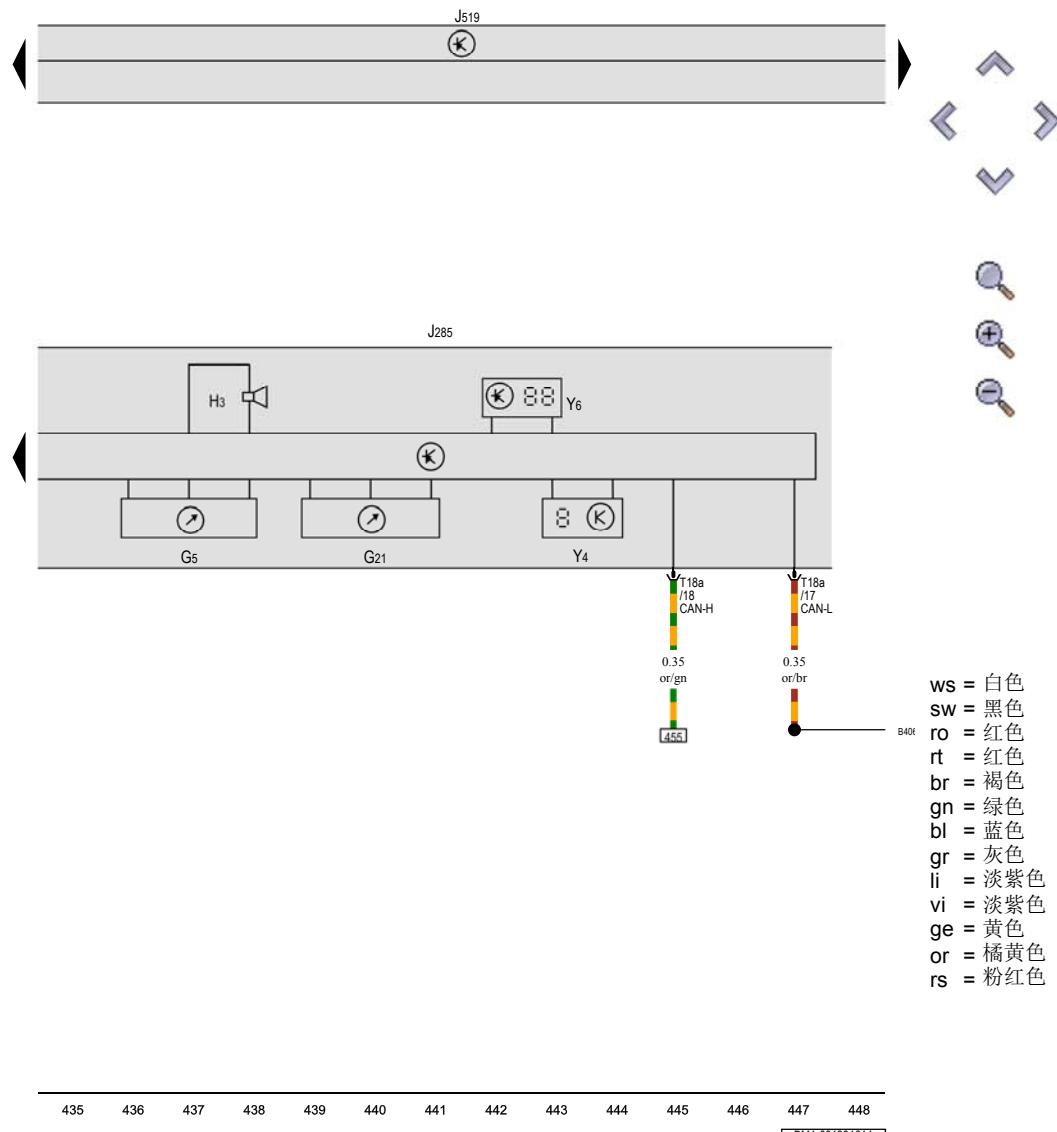
RM1.001321014

www.Car60.cc

电路图

转速表, 车速表, 警报蜂鸣器和警报音, 仪表板中的控制单元, 车载电网控制单元, 里程表, 选档杆位置显示

- G5 - 速
- G21 - 车速
- H3 - 器 音
- J285 - 中的控制单元 
- J519 - 车载电网控制单元 
- T18a - 18 芯插头连接
- Y4 -
- Y6 - 置
- B406 - 连接 1 (适/ 系统 CAN 线, Low) , 在主导线束中

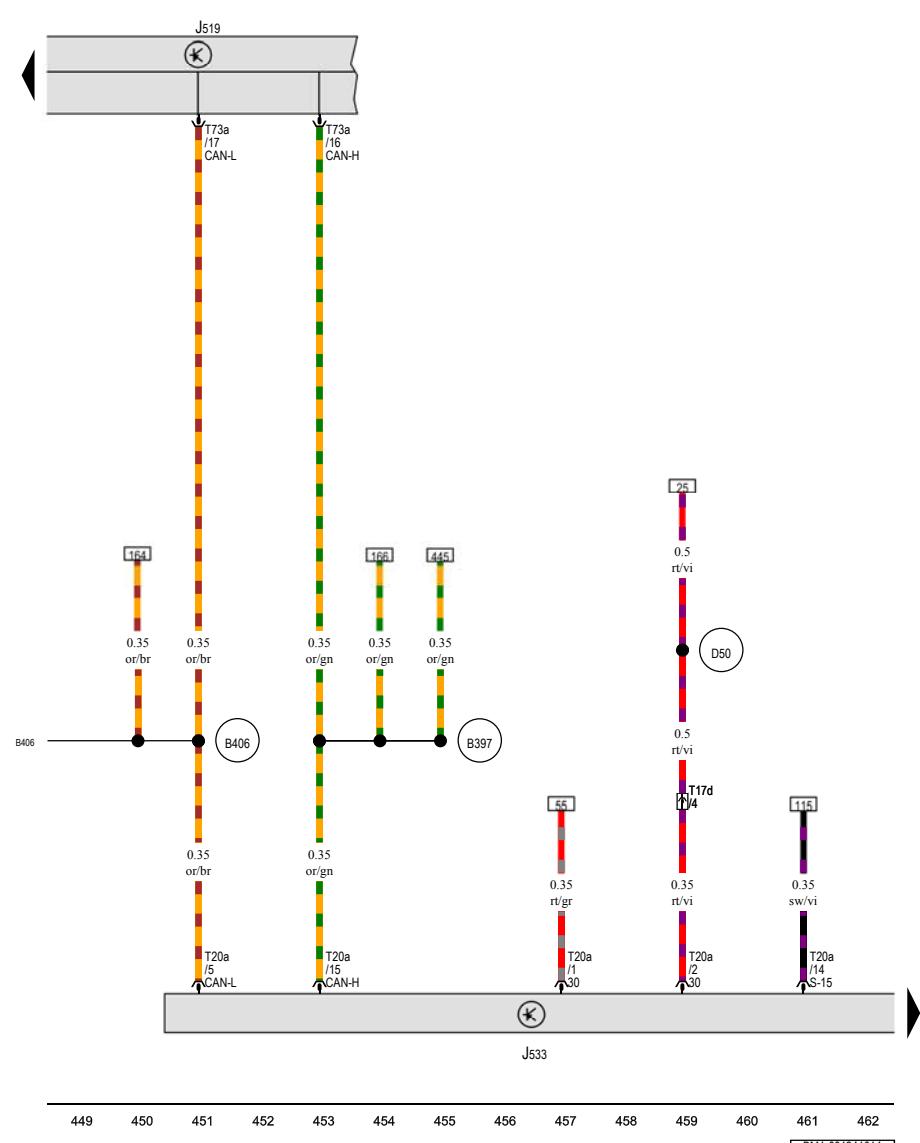


ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

435 436 437 438 439 440 441 442 443 444 445 446 447 448

RM1.001331014

电路图



车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

- J519 - 车载电网控制单元
- J533 - 线接
- T17d - 17芯插头连接
- T20a - 20芯插头连接
- T73a - 73芯插头连接
- B397 - 连接 1 (适/系统 CAN 线, High), 在主导线束中
- B406 - 连接 1 (适/系统 CAN 线, Low), 在主导线束中
- D50 - 正极连接 (30), 在发动机舱导线束中

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

www.Car60.CC

电路图

数据总线诊断接口, 诊断接口

J234	-	控制单元	
J533	-	线接	
T16b	-	16 芯插头连接	
T20a	-	20 芯插头连接	
T90a	-	90 芯插头连接	
U31	-	接	



ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

